



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 26.03 /SCIEC - CBTT

(V/v: CBTT Báo cáo thường niên năm 2020)

-----o0o-----

Hà Nội, ngày 26 tháng 03 năm 2021

**CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN CỔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CỦA
ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC**

**Kính gửi: ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC
SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI**

Tên đơn vị : CÔNG TY CỔ PHẦN SCIE&C

Trụ sở chính : Tầng 3, tháp C, tòa nhà Golden Palace, đường Mễ Trì, phường Mễ Trì, quận Nam Từ Liêm, TP Hà Nội.

Điện thoại : 02433 868 243

Fax : 02433 868 243

Người thực hiện công bố thông tin: Ông Nguyễn Chính Đại

Địa chỉ : Tầng 3, tháp C, tòa nhà Golden Palace, đường Mễ Trì, phường Mễ Trì, quận Nam Từ Liêm, TP Hà Nội.

Điện thoại : 02433 868 243

Fax : 02433 868 243

Loại thông tin công bố: 24h 72h Yêu cầu Bất thường Định kỳ

Nội dung thông tin công bố: Báo cáo thường niên năm 2020 của Công ty Cổ phần SCIE&C.

Đồng thời công ty cũng thực hiện công bố thông tin trên trang web:
<https://www.sci-enc.com>.

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Nơi nhận:

- Như trên
- P.TCKT, TCHC



Nguyễn Chính Đại

CÔNG TY CỔ PHẦN SCI E&C

SCI

**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
NĂM 2020**




Hà Nội, tháng 3 năm 2021

MỤC LỤC

I. THÔNG TIN CHUNG CỦA CÔNG TY	3
1. Thông tin cơ bản về Công ty.....	3
2. Ngành nghề kinh doanh	4
3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý	5
4. Định hướng phát triển.....	9
5. Các rủi ro	11
II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM	13
1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh.....	13
2. Tổ chức và nhân sự.....	14
3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các Dự án	24
4. Tình hình tài chính.....	29
5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu	30
III. Báo cáo và đánh giá của Ban giám đốc	31
1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh	31
2. Tình hình tài chính.....	35
3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý.....	37
4. Kế hoạch phát triển trong tương lai	40
IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty	41
1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty.....	41
2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban giám đốc Công ty.....	42
3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị.....	42
V. Quản trị Công ty	45
1. Hội đồng quản trị	45
2. Ban kiểm toán nội bộ	48
3. Các giao dịch, thù lao	49
VI. Báo cáo tài chính	50
1. Ý kiến kiểm toán: Chấp nhận toàn phần.....	50
2. Báo cáo tài chính Hợp nhất năm 2020 được kiểm toán.....	50

I. THÔNG TIN CHUNG CỦA CÔNG TY

1. Thông tin cơ bản về Công ty

Tên tiếng Việt	: CÔNG TY CỔ PHẦN SCI E&C
Tên tiếng Anh	: SCI E&C JOINT STOCK COMPANY
Tên viết tắt	: SCI - E&C
Logo	: 
Trụ sở chính	: Tầng 3 tháp C tòa nhà Golden Palace, đường Mỹ Trì, P. Mỹ Trì, Q. Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội, Việt Nam.
Điện thoại	: (+84-24) 33868243.
Fax	: (+84-24) 33868243.
Website	: http://www.sci-enc.com
Email	: sci-enc@scigroup.vn
Mã cổ phiếu	: SCI
Vốn điều lệ đăng ký:	120.999.680.000 đồng (Một trăm hai mươi tỷ, chín trăm chín mươi chín triệu, sáu trăm tám mươi nghìn đồng).
Vốn điều lệ thực góp :	127.048.810.000 đồng (Một trăm hai mươi bảy tỷ, không trăm bốn mươi tám triệu, tám trăm mười nghìn đồng).
Giấy chứng nhận ĐKKD số	0500574676 do Sở Kế hoạch Đầu tư TP. Hà Nội cấp lần đầu ngày 31 tháng 05 năm 2010, đăng ký thay đổi lần thứ 12 ngày 25 tháng 10 năm 2019.

Quá trình hình thành và phát triển

- Từ năm 2006 đến năm 2007: Nhà máy chế tạo cơ khí Sông Đà trực thuộc Công ty Cổ phần Sông Đà 9. Nhiệm vụ chính:
 - + Chế tạo, lắp đặt các cấu kiện cơ khí; sản xuất phụ tùng ô tô, phụ tùng máy xây dựng;
 - + Dịch vụ sửa chữa, bảo dưỡng ô tô, máy xây dựng và xe;
 - + Xây dựng đường dây và trạm biến thế.
- Từ năm 2007 đến năm 2010: Công ty TNHH MTV cơ khí và sửa chữa Sông Đà 9. Nhiệm vụ chính:
 - + Chế tạo, lắp đặt các cấu kiện cơ khí; sản xuất phụ tùng ô tô, phụ tùng máy xây dựng;
 - + Dịch vụ sửa chữa, bảo dưỡng ô tô, máy xây dựng và xe;
 - + Xuất nhập khẩu vật tư, phụ tùng, thiết bị công nghệ xây;
 - + Đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng đô thị và khu công nghiệp;
 - + Khai thác mỏ và sản xuất vật liệu xây dựng.

- Từ năm 2010 đến năm 2016: Công ty tiến hành cổ phần hóa và đổi tên thành Công ty Cổ phần Xây dựng và Đầu tư Sông Đà 9.
Sau khi cổ phần hóa, Công ty đã năng động hơn để thích ứng với điều kiện của kinh tế thị trường, mở rộng thêm ngành nghề kinh doanh, chú trọng vào phát triển xây dựng cơ sở hạ tầng giao thông đường bộ, giao thông đường thủy, thủy điện, nhiệt điện, thủy lợi, xây lắp điện; từng bước chuyển dần một phần tỷ trọng xây lắp sang thương mại, dịch vụ, đầu tư. Tăng cường nhân lực chất lượng cao, máy móc thiết bị hiện đại.
- Từ năm 2017 đến nay: Công ty đổi tên từ Công ty Cổ phần Xây dựng và Đầu tư Sông Đà 9 thành Công ty Cổ phần SCI E&C để đồng bộ với các Công ty trong Tập đoàn và vẫn tiếp tục phát triển các ngành nghề theo định hướng chiến lược.
- Hiện tại, mức vốn điều lệ của Công ty cổ phần SCI E&C là 127 tỷ đồng.

2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

Ngành nghề kinh doanh:

Theo giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0500574676 do Sở Kế hoạch Đầu tư TP. Hà Nội cấp lần đầu ngày 31 tháng 05 năm 2010, đăng ký thay đổi lần thứ 12 ngày 25 tháng 10 năm 2019, ngành nghề kinh doanh chủ yếu của Công ty như sau:

- Xây dựng nhà các loại, xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng.
- Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác: xây dựng công trình công nghiệp, trừ nhà cửa như: Các nhà máy lọc dầu, các xưởng hóa chất, xây dựng công trình cửa như: đường thủy, bến cảng và các công trình trên sông, các cảng du lịch, cửa cống... Đập và đê, xây dựng đường hầm; các công việc xây dựng khác không phải nhà như: các công trình thể thao ngoài trời;
- Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ; Xây dựng công trình công ích;
- Hoạt động xây dựng chuyên dụng: Xây dựng nền móng của tòa nhà gồm đóng cọc, thử độ ẩm và các công việc thử nước, Chống ẩm các tòa nhà, chôn chân trụ, dỡ bỏ các phần thép không tự sản xuất, uốn thép, xây gạch và đặt đá, lợp mái bao phủ tòa nhà; Dựng giàn giáo và các công việc tạo dựng mặt bằng bằng dỡ bỏ hoặc phá hủy các công trình xây dựng trừ việc thuê giàn giáo và mặt bằng, dỡ bỏ ống khói và các nồi hơi công nghiệp, các công việc đòi hỏi chuyên môn cần thiết như kỹ năng trèo và sử dụng các thiết bị liên quan, ví dụ làm việc ở tầng cao trên các công trình cao; Các công việc dưới bề mặt; Xây dựng bể bơi ngoài trời; Rửa bằng hơi nước, nổ cát và các hoạt động tương tự cho bề ngoài tòa nhà; Thuê cần trục có người điều khiển.
- Phá dỡ, chuẩn bị mặt bằng: làm sạch mặt bằng xây dựng; vận chuyển đất: đào, lấp, san mặt bằng và ủi tại các mặt bằng xây dựng, tiêu nước, vận chuyển đá, nổ mìn. Chuẩn bị mặt bằng để khai thác như: chuyển vật cồng kềnh và các hoạt động chuẩn bị, phát triển khác đối với các mặt bằng và tài sản khoáng sản, ngoại trừ ở những vùng dầu và khí; Khoan thăm dò, khoan lỗ kiểm tra, lấy mẫu thử để kiểm tra về địa chất, địa vật lý hoặc các mục đích tương tự; hệ thống cấp thoát nước mặt bằng xây dựng; hệ thống cấp thoát nước nông nghiệp và lâm nghiệp;

- Lắp đặt hệ thống xây dựng khác; Lắp đặt hệ thống điện;
- Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hòa không khí; Hoàn thiện công trình xây dựng;
- Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng;
- Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét; Sản xuất bê tông và các sản phẩm từ xi măng và thạch cao;
- Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét; Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan;
- Bán buôn máy móc thiết bị và phụ tùng máy khác: Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khai khoáng, xây dựng; Bán buôn máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện (máy phát điện, động cơ điện, dây điện và thiết bị khác dùng trong mạch điện như máy biến thế, rowle, cầu dao, cầu chì,...); Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy văn phòng (trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi); Bán buôn máy móc, thiết bị phụ tùng máy công nghiệp.
- Sửa chữa máy móc, thiết bị
- Khai thác quặng sắt (Chỉ hoạt động sau khi được cơ quan có thẩm quyền của Nhà nước cho phép)
- Vận tải hàng hóa bằng đường bộ
- Sản xuất, truyền tải và phân phối điện: Sản xuất, truyền tải và phân phối điện; Mua bán điện
- Cho thuê xe có động cơ: Cho thuê ô tô
- Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác: Cho thuê máy móc, thiết bị nông, lâm nghiệp.
- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu: Xuất nhập khẩu các mặt hàng Công ty kinh doanh (trừ mặt hàng Nhà nước cấm)
- Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác; Bán lẻ ô tô con (loại 12 chỗ ngồi trở xuống); Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác; Bán mô tô, xe máy; Bảo dưỡng và sửa chữa mô tô, xe máy
- Gia công cơ khí, xử lý và tráng phủ kim loại
- Sản xuất sản phẩm khác bằng kim loại chưa được phân vào đâu: Sản xuất sản phẩm khác bằng kim loại.

Địa bàn kinh doanh: Việt Nam và Lào

3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

Mô hình quản trị

Tuân thủ theo điều 137, Luật Doanh nghiệp 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020, Công ty Cổ phần SCI E&C hoạt động theo mô hình gồm có Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị và Giám đốc.

Trong đó, ít nhất 20% số thành viên Hội đồng quản trị phải là thành viên độc lập và có Ủy ban kiểm toán trực thuộc Hội đồng quản trị. Cơ cấu tổ chức, chức năng, nhiệm vụ của Ủy ban kiểm toán quy định tại Điều lệ công ty.

Cơ cấu bộ máy quản trị

Đại hội đồng cổ đông

Đại hội đồng cổ đông là cơ quan quyết định cao nhất của Công ty theo Luật Doanh nghiệp và Điều lệ của Công ty. Đại hội đồng cổ đông có trách nhiệm thảo luận và phê chuẩn những chính sách dài hạn và ngắn hạn về phát triển của Công ty, quyết định về cơ cấu vốn, quyết định về đầu tư, kinh doanh, chuyển nhượng, thế chấp giá trị lớn, quyết định về sáp nhập, mua lại hợp nhất, chia tách công ty, bầu ra bộ máy quản lý và điều hành các hoạt động kinh doanh của Công ty được quy định chi tiết tại Điều lệ Công ty.

Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị là cơ quan quản trị của Công ty, có quyền nhân danh Công ty để quyết định mọi vấn đề liên quan đến mục đích, quyền lợi của Công ty trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông mà không được ủy quyền. Hội đồng quản trị có nhiệm vụ quyết định chiến lược phát triển của Công ty; xây dựng các kế hoạch phát triển kinh doanh; xây dựng cơ cấu tổ chức; quy chế quản lý; đưa ra các quyết định nhằm đạt được mục tiêu do Đại hội đồng cổ đông đề ra. Cơ cấu Hội đồng quản trị đương nhiệm:

- | | |
|------------------------|-------------------|
| - Ông Nguyễn Văn Phúc | - Chủ tịch HĐQT |
| - Ông Nguyễn Chính Đại | - Thành viên HĐQT |
| - Ông Nguyễn Công Hùng | - Thành viên HĐQT |
| - Ông Phan Thanh Hải | - Thành viên HĐQT |
| - Ông Nguyễn Tài Sơn | - Thành viên HĐQT |

Ban Giám đốc Công ty

Ban Giám đốc là cơ quan điều hành mọi hoạt động kinh doanh của Công ty, chịu trách nhiệm trước Đại hội cổ đông và Hội đồng quản trị về toàn bộ việc tổ chức sản xuất kinh doanh, thực hiện các biện pháp nhằm đạt được các mục tiêu phát triển của Công ty. Ban Giám đốc gồm:

- | | |
|------------------------|----------------|
| - Ông Nguyễn Chính Đại | - Giám đốc |
| - Ông Phan Thanh Hải | - Phó giám đốc |
| - Ông Nguyễn Cao Hải | - Phó giám đốc |
| - Ông Nguyễn Công Hòa | - Phó giám đốc |

Ban Kiểm toán nội bộ

Ban kiểm toán nội bộ trực thuộc Hội đồng Quản trị công ty. Ban Kiểm toán nội bộ gồm:

- | | |
|-----------------------|--------------|
| - Ông Nguyễn Văn Hùng | - Trưởng ban |
| - Ông Đỗ Luyện Phương | - Thành viên |
| - Ông Nguyễn Đức Duy | - Thành viên |

Các phòng ban, đội, chi nhánh, Công ty thành viên

Các phòng ban, bộ phận, Chi nhánh, Công ty thành viên trong Công ty thực hiện các công việc chức năng nhằm đảm bảo cho việc quản lý, tổ chức và điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Ban giám đốc được hiệu quả và đúng luật. Các công ty con của Công ty bao gồm:

- Công ty TNHH MTV SCI E&C Miền Bắc

+ Địa chỉ: Bản Nà Cúng, Xã Bản Lang, Huyện Phong Thổ, Tỉnh Lai Châu, Việt Nam;

+ Lĩnh vực: Xây lắp;

+ Vốn điều lệ thực góp: 2.000.000.000 đồng;

+ Tỷ lệ sở hữu: 100%.

- Công ty TNHH MTV SCI E&C Miền Trung

+ Địa chỉ: Thôn Phùng Lâm, Xã Hương Phùng, Huyện Hương Hóa, Tỉnh Quảng Trị, Việt Nam

+ Lĩnh vực: Xây lắp

+ Vốn điều lệ thực góp: 500.000.000 đồng

+ Tỷ lệ sở hữu: 100%

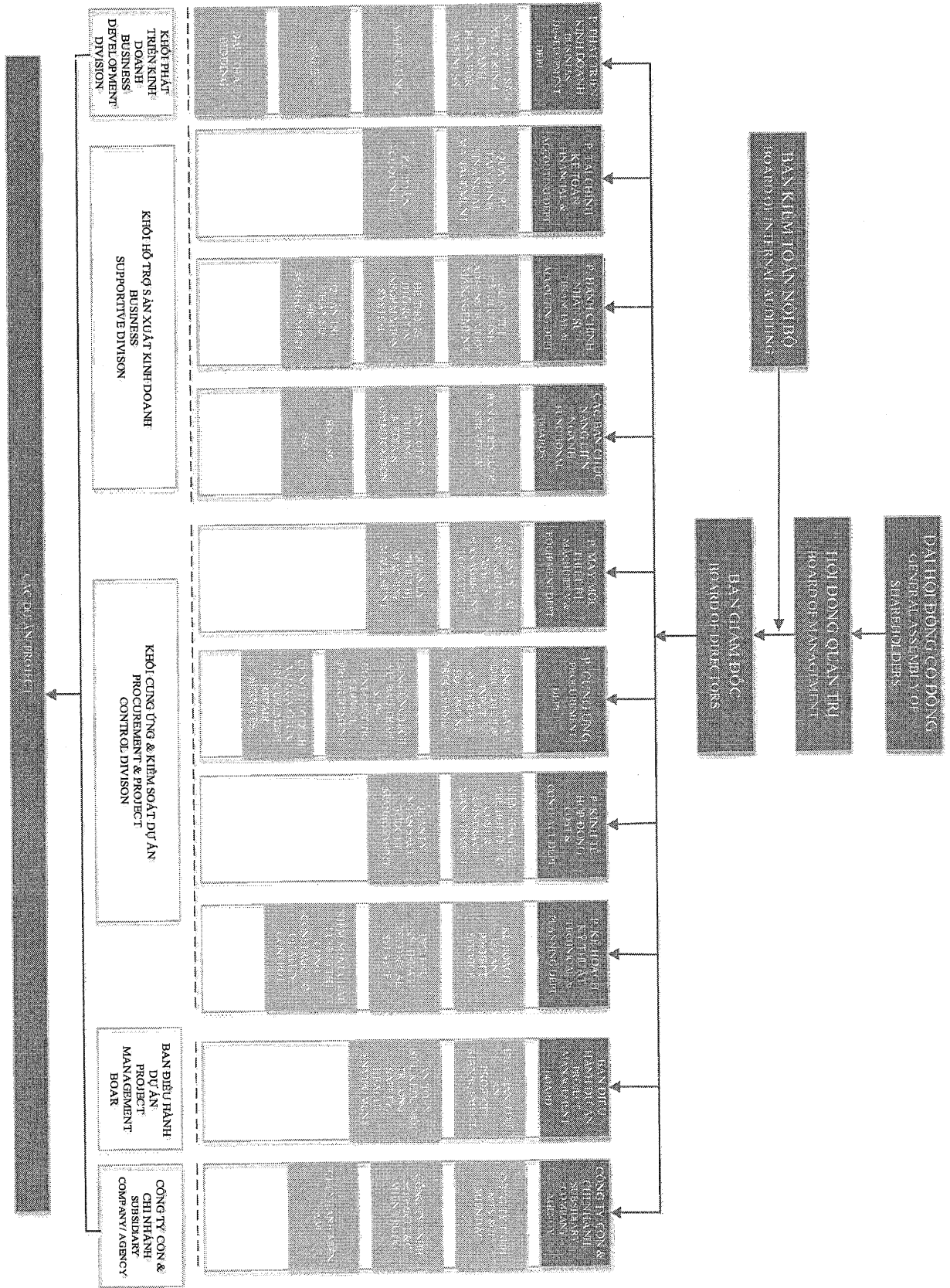
- Chi nhánh miền Nam

+ Địa chỉ: Ấp Thạnh Đức, Xã Long Đức, H Long Phú, Sóc Trăng

+ Lĩnh vực: Xây lắp

+ Tỷ lệ sở hữu: 100%

Sơ đồ tổ chức Công ty cổ phần SCI E&C



4. Định hướng phát triển

4.1. Chính sách chất lượng

“Chất lượng cho từng sản phẩm” luôn luôn là mục tiêu phấn đấu của Công ty cổ phần SCI E&C là uy tín, danh dự để công ty tồn tại và phát triển. Bằng những bước đi vững chắc, những điều Công ty muốn mang đến cho khách hàng mỗi ngày chính là sự tin tưởng cho từng dự án mọi lúc và mọi nơi. Công ty luôn không ngừng cải tiến và nâng cao chất lượng công trình cung cấp cho khách hàng, đặt lợi ích của khách hàng và cộng đồng lên hàng đầu.

Để đảm bảo được chất lượng tốt nhất cho mỗi công trình Công ty tạo ra, Chúng tôi cam kết thiết lập và duy trì Hệ thống quản lý chất lượng đáp ứng theo các yêu cầu của Tiêu chuẩn quốc tế ISO 9001:2015, và cải tiến thường xuyên tính hiệu lực của Hệ thống chất lượng.

Xây dựng, duy trì, phát triển đội ngũ nhân viên giàu nhiệt huyết, chuyên môn cao, làm việc chuyên nghiệp không ngừng phấn đấu vì mục tiêu chất lượng công trình.

Phương châm công ty đề ra :

- i. Cung cấp các công trình xây dựng đảm bảo đạt “An toàn - Chất lượng - Tiến độ” và không ngừng cải tiến để đáp ứng tối đa yêu cầu của khách hàng.
- ii. Nâng cao sự hài lòng của khách hàng bằng việc liên tục cải tiến hệ thống quản lý chất lượng và chất lượng sản phẩm theo nhu cầu ngày càng cao của khách hàng.
- iii. Tạo niềm tin và uy tín đối với khách hàng thông qua việc cung cấp các sản phẩm có chất lượng tốt, ổn định đáp ứng, thoả mãn các yêu cầu của khách hàng cũng như các yêu cầu của Luật pháp.

4.2 Chiến lược phát triển trung và dài hạn

Trong suốt quá trình phát triển của mình, Công ty luôn giữ vững phương châm “Chất lượng và đảm bảo tiến độ là thương hiệu”, để đạt được điều đó Công ty đã không ngừng đầu tư công nghệ, đào tạo nâng cao trình độ nguồn nhân lực. Công ty luôn đưa ra những quyết sách phù hợp với tình hình thực tế từng thời kỳ để giữ vững vị thế là một trong những công ty hàng đầu về lĩnh vực thi công các công trình thủy lợi, thủy điện. Bên cạnh đó, Công ty cũng chú trọng vào các lĩnh vực khác như: kinh doanh sản xuất các sản phẩm cơ khí công trình, cung cấp sấm lớp... góp phần nâng cao doanh thu cho công ty. Cụ thể như sau:

- Tập trung thi công các công trình đã ký kết, đảm bảo đúng tiến độ, đúng chất lượng kỹ thuật.
- Nhanh chóng nghiệm thu các công trình đã hoàn thành, thúc đẩy quá trình thu hồi vốn để tái sản xuất.
- Nghiên cứu công nghệ mới, phục vụ cho quá trình thi công.
- Nâng cao hơn nữa hoạt động Marketing trong thời gian tới, tham gia đấu thầu các công trình, các dự án trọng điểm, đặc biệt là các dự án về năng lượng.

4.3 Mục tiêu phát triển trong năm 2021

- Khẳng định hơn nữa thương hiệu Công ty trong lĩnh vực tổng thầu EPC các dự án về năng lượng.

- Năm 2021, theo xác định của Công ty là một năm quan trọng để Công ty thực hiện theo chiến lược phát triển trung hạn. Để thực hiện được điều đó, Công ty tiếp tục tuyển dụng, đào tạo nâng cao trình độ kỹ năng, tay nghề của nguồn nhân lực cũng như đầu tư dây chuyền, thiết bị và công nghệ thi công trong lĩnh vực thi công xây lắp hạ tầng kỹ thuật và giao thông;
- Tăng cường quản lý, ứng dụng tiến bộ trong lĩnh vực công nghệ thông tin vào quản lý để nhằm nâng cao hiệu quả cũng như giảm chi phí trong việc quản lý xe máy, thiết bị thi công của công ty qua đó nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh của Công ty.

Trên cơ sở các dự án đang thực hiện, Công ty tiếp tục nỗ lực thực hiện nhằm đáp ứng mục tiêu tiến độ, chất lượng các dự án đang triển khai, cụ thể như sau:

- **Công trình Nhiệt điện Long Phú 1**

- + Hoàn thiện toàn bộ hồ sơ quản lý chất lượng theo yêu cầu của dự án, phục vụ thanh toán các giá trị còn lại;

- **Công trình Thủy điện Nậm Lùm 2**

- + Hoàn thành thi công đập chính vào 3/2021; hoàn thành thi công kênh dẫn nước vào 4/2021; hoàn thành toàn bộ hạng mục hầm dẫn nước vào 10/2021; hoàn thành lắp đặt đường ống áp lực vào 9/2021; hoàn thành thi công giếng điều áp vào 8/2021; hoàn thành đường dây 110KV và trạm phân phối vào 6/2021; hoàn thành thi công kênh xả và nhà máy vào 11/2021 đảm bảo phát điện thương mại vào tháng 12/2021.

- **Công trình Thủy điện Nậm Lùm 1**

- + Hoàn thành thi công đập chính vào 12/2021; hoàn thành thi công hạng mục kênh xả và Nhà máy vào 11/2021.

- **Công trình Thủy điện Nậm Xe**

- + Hoàn thành 100% xây dựng khu phụ trợ, lán trại đường thi công;
- + Cụm đầu mối:
 - + Hoàn thành công tác đào đắp hố móng cụm đầu mối.
 - + Hoàn thành 50% công tác thi công đắp đập dâng.
 - + Hoàn thành công tác thi công bê tông các hạng mục tường chắn đất, cống xả cát, cửa nhận nước.
 - + Hoàn thành công tác khoan phun chống thấm đập trần và đập dâng.
- + Tuyển năng lượng:
 - + Hoàn thành công tác hồ đào đắp kênh dẫn nước.
 - + Hoàn thành thi công 50% công tác đào và gia cố tạm hầm dẫn nước.
 - + Hoàn thành công tác thi công đào đắp hố móng tháp điều áp.
 - + Hoàn thành công tác đào đắp gia cố hố móng.
 - + Hoàn thành 50% công tác thi công bê tông nhà máy.

- **Công trình Thủy điện Nam Sam 3**

- + Hoàn thành hệ thống cấp điện vào 20/1/2021; hoàn thành thi công lán trại vào 30/7/2021; hoàn thành lắp đặt thiết bị phụ trợ nhà máy vào 10/12/2021; hoàn thành lắp đặt thiết bị

phụ trợ khu đầu mối vào 6/2/2021; hoàn thành đào hồ móng nhà máy vào 10/12/2021; hoàn thành thi công hầm phụ 2 vào 8/6/2021;

- **Công trình Nhà máy điện gió Hướng Phụng 2, Hướng Phụng 3**

+ Đóng điện đường dây 22KV vào 17/04/2021; Đóng điện toàn bộ đường dây 110KV vào 17/06/2021; Phát điện thương mại tuabin đầu tiên vào 09/08/2021, phát điện thương mại toàn dự án vào 31/10/2021.

- **Công trình Nhà máy điện gió GELEX 1; 2; 3**

+ Đóng điện toàn bộ đường dây 110KV và trạm biến áp 110KV vào 05/2021; Phát điện thương mại Tuabin đầu tiên vào 31/05/2021, phát điện thương mại toàn dự án vào 31/10/2021.

- **Công trình Nhà máy điện gió Hướng Linh 7**

+ Đóng điện đường dây 110kv và trạm biến áp 110kv vào ngày 06/2021; Phát điện thương mại tuabin đầu tiên vào 30/06/2021, phát điện thương mại toàn dự án vào 31/10/2021.

- **Công trình Nhà máy điện gió Hướng Linh 8**

+ Đóng điện đường dây 110kv và trạm biến áp 110kv vào ngày 06/2021; Phát điện thương mại tuabin đầu tiên vào 30/06/2021, phát điện thương mại toàn dự án vào 31/10/2021.

Việc thực hiện thành công kế hoạch phát triển sản xuất kinh doanh năm 2020 sẽ là tiền đề, cơ sở quan trọng để thực hiện định hướng, chiến lược phát triển của Công ty, tạo đà cho sự phát triển lâu dài và bền vững, tạo nên và khẳng định một thương hiệu Công ty lớn mạnh.

5. Các rủi ro

5.1. Rủi ro về kinh tế

Sự phát triển của nền kinh tế sẽ tác động đến mọi lĩnh vực, ngành nghề và đối tượng trong nền kinh tế, trong đó có Công ty Cổ phần SCI E&C. Các chỉ số kinh tế vĩ mô chính thường được sử dụng để đánh giá sự phát triển của nền kinh tế một quốc gia bao gồm: tốc độ tăng trưởng GDP, lạm phát, lãi suất, tỷ giá hối đoái....

❖ Rủi ro tăng trưởng

- Sự phát triển của ngành xây dựng phụ thuộc nhiều vào tốc độ tăng trưởng kinh tế. Khi nền kinh tế có dấu hiệu phục hồi trở lại, Chính phủ sẽ tăng mức giải ngân vào lĩnh vực xây dựng, đặc biệt là xây dựng cơ sở hạ tầng, phát triển các dự án về năng lượng. Cùng với đó là sự đầu tư mạnh mẽ của các doanh nghiệp FDI trong thời gian gần đây cũng đã góp phần khiến giá trị ngành xây dựng tăng mạnh. Hơn thế, kinh tế khởi sắc cũng giúp cho ngành bất động sản ấm lên, tạo động lực cho các chủ đầu tư quay trở lại hoàn thiện tiếp dự án bị đình trệ và phát triển thêm những dự án mới khác.
- Như vậy, triển vọng tích cực của nền kinh tế sẽ làm giảm rủi ro kinh tế đối với các doanh nghiệp nói chung và Công ty Cổ phần SCI E&C nói riêng.

❖ Lạm phát

- Công ty Cổ phần SCI E&C là doanh nghiệp sản xuất nên luôn chịu tác động trực tiếp từ tỷ lệ lạm phát. Sự biến động của lạm phát trong 2015-2020 đã ảnh hưởng trực tiếp tới giá cả

đầu vào, cũng như nhu cầu tiêu thụ sản phẩm đầu ra của Công ty. Để hạn chế rủi ro về lạm phát, Công ty luôn chủ động trong việc ký các hợp đồng cung cấp nguyên nhiên vật liệu đầu vào với các nhà cung cấp truyền thống và có kế hoạch chủ động điều chỉnh giá bán cho khách hàng dựa trên những dự báo về tình hình lạm phát.

❖ **Lãi suất**

- Hiện nay, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam tiếp tục điều hành chính sách lãi suất theo hướng giảm dần, phù hợp với diễn biến kinh tế vĩ mô, tiền tệ và đặc biệt là lạm phát để giảm mặt bằng lãi suất cho vay, góp phần tháo gỡ khó khăn cho nền kinh tế nói chung và các doanh nghiệp nói riêng. Từ đầu năm 2013 đến nay, mặt bằng lãi suất huy động đã giảm mạnh, từ đó các doanh nghiệp trong nước có thể tiếp cận được vốn vay với chi phí lãi vay rẻ hơn. Lãi suất cho vay thời điểm cuối năm 2020 đã giảm mạnh xuống phổ biến ở mức 7-8 %/ năm.
- Công ty Cổ phần SCI E&C có sử dụng vốn vay ngân hàng để phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Biến động lãi suất theo xu hướng giảm trong những năm gần đây có tác dụng tích cực, góp phần làm giảm chi phí lãi vay ngân hàng và tăng lợi nhuận từ hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

❖ **Tỷ giá hối đoái**

- Là rủi ro xảy ra khi các giao dịch kinh tế được thực hiện bằng ngoại tệ và tỷ giá hối đoái biến động theo hướng bất lợi cho doanh nghiệp.
- Công ty thực hiện một số giao dịch có gốc ngoại tệ. Do vậy các biến động tỷ giá hối đoái sẽ làm thay đổi chi phí sản xuất (tính ra đồng Việt Nam) của Công ty.

5.2. **Rủi ro pháp luật**

- Hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty chịu sự chi phối bởi hệ thống pháp luật và chính sách của Nhà nước, bao gồm: Luật Doanh nghiệp, các văn bản pháp luật về chứng khoán, các chính sách thuế, các cam kết hội nhập, các luật về đất đai, xây dựng, môi trường,... Đồng thời, Công ty cũng chịu ảnh hưởng lớn từ các chính sách Nhà nước như định hướng phát triển ngành Xây dựng, những ưu đãi, khuyến khích hay hạn chế, các chính sách về thuế và quản lý môi trường. Bất kỳ một sự thay đổi nào trong các chính sách trên đều có thể ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, gây ra biến động trong lợi nhuận.
- Tuy nhiên, hiện nay hệ thống Pháp luật Việt Nam vẫn đang trong quá trình hoàn thiện nên sự thay đổi về chính sách luôn có thể xảy ra, sự thay đổi có thể mang đến những thuận lợi nhưng cũng có thể tạo ra những bất lợi cho hoạt động kinh doanh của Công ty. Do đó, để hạn chế rủi ro này, Công ty phải thường xuyên theo dõi, cập nhật kịp thời những thay đổi trong môi trường pháp luật để định hoạt động kinh doanh cho phù hợp.

5.3. **Rủi ro đặc thù**

❖ **Rủi ro biến động giá nhiên liệu đầu vào**

- Công nghệ thi công của Công ty chủ yếu dựa vào hệ thống máy móc thiết bị cơ giới hạng nặng. Để vận hành và sử dụng các thiết bị này, nhiên liệu đầu vào là yếu tố không thể thiếu. Hiện nay, nguồn nhiên liệu sử dụng trong nền kinh tế phần lớn phụ thuộc vào nhập khẩu. Trong thời gian qua, giá cả các loại nhiên liệu nhập khẩu biến động thất thường, chủ yếu là

do những bất ổn về chính trị tại một số khu vực trên thế giới, hoặc do sự thay đổi trong chính sách khai thác, dự trữ nhiên liệu của một số quốc gia có nền công nghiệp dầu mỏ hoặc nền kinh tế phát triển. Để hạn chế ảnh hưởng tiêu cực của giá cả vật tư, nhiên liệu đầu vào đến kết quả kinh doanh, Công ty đã thực hiện ký kết các hợp đồng xây lắp có điều chỉnh giá trong những trường hợp giá cả các loại vật tư, nhiên liệu đầu vào biến động. Mặc dù vậy, có thể nói đây vẫn là rủi ro lớn đối với hoạt động kinh doanh của Công ty.

❖ **Rủi ro khoản phải thu khó đòi**

- Do đặc điểm của ngành xây dựng, các công trình thi công thường kéo dài qua nhiều năm, thời gian quyết toán, hoàn thiện hồ sơ thi công giữa các bên và thời gian thanh toán các công trình, hạng mục công trình kéo dài. Đặc điểm này tiềm ẩn rủi ro tài chính và khả năng trả nợ của Công ty khi có khách hàng bị phá sản, mất khả năng thanh toán, hoặc khi các công trình thi công bị thiệt hại do các nguyên nhân khách quan... Để giảm thiểu rủi ro này, công ty sẽ đánh giá kỹ các công trình thực hiện và năng lực tài chính của chủ đầu tư, yêu cầu chủ đầu tư ứng trước theo từng giai đoạn công trình.

❖ **Rủi ro vận hành**

- Để đáp ứng yêu cầu của khách hàng, chủ đầu tư về tiến độ thi công các công trình, hạng mục công trình, nhiều khi Công ty phải tiến hành thi công xây dựng trong những điều kiện thời tiết xấu, địa hình phức tạp, có thể xảy ra tai nạn lao động, hỏng hóc và ngưng trệ hoạt động máy móc thiết bị, gián đoạn quá trình thi công, ảnh hưởng không nhỏ đến hoạt động kinh doanh của Công ty.

5.4. Rủi ro khác

- Các rủi ro nằm ngoài khả năng dự báo và vượt quá khả năng phòng chống của con người như động đất, hỏa hoạn, chiến tranh, dịch bệnh,... đều gây ảnh hưởng ít nhiều đến hoạt động của Công ty. Để hạn chế tối đa những thiệt hại có thể xảy ra, Công ty cũng đã xem xét và xây dựng một số kịch bản phòng ngừa rủi ro bất khả kháng nhằm giảm thiểu tối đa rủi ro cho Công ty và đảm bảo tính hoạt động liên tục.

II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

Năm 2020 là một năm có nhiều khó khăn cho ngành xây lắp, nhưng ngay từ khi xây dựng kế hoạch Công ty đã phân tích và định hướng mục tiêu phù hợp với tình hình kinh tế xã hội, dừng và giãn các dự án đầu tư, tập trung cho công tác xây lắp, tìm kiếm và bám các công trình dự án mới có kế hoạch nguồn vốn cụ thể; Phân công cụ thể, quyết liệt bám sát chỉ đạo và thực hiện triển khai theo kế hoạch từng tháng, quý... Do vậy kết quả năm 2020, Lợi nhuận đã hoàn thành vượt mức kế hoạch.

Hoạt động thi công xây lắp:

Công ty đã tham gia thực hiện thi công nhiều phần việc trên những công trình trọng điểm như Dự án nhiệt điện Long Phú 1, Dự án nhà máy thủy điện Nậm Lùm 1, Nậm Lùm 2, Dự án

trang trại điện mặt trời Gelex Ninh Thuận, Dự án nhà máy thủy điện Nam Sam 3, Dự án Điện gió GELEX 1,2,3, Hướng Linh 7, Hướng Linh 8,...

Kết quả thực hiện so với kế hoạch năm:

Một số chỉ tiêu chủ yếu:

TT	Chỉ tiêu	Đvt	Thực hiện năm 2020	Tỷ lệ % thực hiện năm 2020	
				so với kế hoạch năm 2020	so với thực hiện năm 2019
1	Giá trị sản xuất kinh doanh	tỷ VND	1.750,8	97,3	132,1
2	Doanh thu	tỷ VND	1.544,7	88,5	117,4
3	Tiền về tài khoản	tỷ VND	2.200,8	140,8	173,8
4	Lợi nhuận trước thuế	tỷ VND	229,7	408,7	437,9
5	Thu nhập bình quân người /tháng	VND	13,5	108	112

Tình hình thực hiện so với kế hoạch:

Các chỉ tiêu về Giá trị sản xuất kinh doanh, Doanh thu, tiền về tài khoản, Thu nhập bình quân đầu người đều có tăng trưởng vượt bậc so với năm 2019.

Năm 2020, Công ty đã quyết liệt bám sát chỉ đạo thực hiện tốt kế hoạch sản xuất kinh doanh; thường xuyên thực hiện các biện pháp giám sát thực hiện để tiết kiệm chi phí sản xuất kinh doanh; bám sát thu vốn theo tiến độ đã được chủ đầu tư ký kết. Chính vì vậy, mặc dù trong năm 2020 gặp nhiều khó khăn nhưng lợi nhuận trước thuế vẫn có tăng trưởng đáng kể so với năm 2019.

2. Tổ chức và nhân sự

2.1 Hội đồng quản trị

- Ông Nguyễn Văn Phúc Chủ tịch HĐQT
- Ông Nguyễn Chính Đại Thành viên HĐQT
- Ông Nguyễn Công Hùng Thành viên HĐQT
- Ông Phan Thanh Hải Thành viên HĐQT
- Ông Nguyễn Tài Sơn Thành viên HĐQT

❖ Sơ yếu lý lịch của Hội đồng quản trị

✦ Ông Nguyễn Văn Phúc Chủ tịch HĐQT

- Giới tính: Nam.
- Ngày tháng năm sinh: 01/01/1966.
- Nơi sinh: Xuân Mai – Chương Mỹ - Hà Tây
- Số CMTND: 001066004712 do Cục Cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư cấp ngày 19/12/2017.

- + 2004 ÷ 2005: Trưởng phòng Kỹ thuật Công ty cổ phần Sông Đà 909.
 - + 2005 ÷ 2009: Phó Tổng giám đốc Công ty cổ phần Sông Đà 909 kiêm Giám đốc Xí nghiệp 1.
 - + 2009 ÷ 5/2010: Phó Tổng giám đốc Công ty cổ phần Xây lắp Dầu khí 1.
 - + 05/2010 ÷ 17/04/2014: Giám đốc Công ty cổ phần Xây dựng và Đầu tư Sông Đà 9.
 - + 18/04/2014 đến 15/01/2015: Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Giám đốc Công ty cổ phần Xây dựng và Đầu tư Sông Đà 9.
 - + 16/01/2015 đến 2018: Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty CP SCI E&C.
 - Chức vụ hiện nay tại Công ty: Thành viên Hội đồng quản trị Công ty CP SCI E&C.
 - Chức vụ tại các tổ chức khác: Chủ tịch hội đồng quản trị Công ty Cổ phần SCI
 - Số cổ phần nắm giữ: 1 cổ phần.
- Trong đó:
- + Sở hữu cá nhân: 1 cổ phần.
 - + Đại diện sở hữu: 0 cổ phần.
- Những người có liên quan nắm giữ cổ phiếu: Không
 - Hành vi vi phạm pháp luật: Không.
 - Các khoản nợ đối với Công ty: Không.
 - Lợi ích liên quan tới Công ty: Không.

Ông Phan Thanh Hải **Thành viên HĐQT**

- Giới tính: Nam.
- Ngày tháng năm sinh: 07/01/1984.
- Nơi sinh: Quỳnh Châu - Nghệ An
- Số CMTND: 040084000004 ngày cấp: 30/10/2012 tại Cục CSQLHC&TTXH.
- Quốc tịch: Việt Nam.
- Dân tộc: Kinh.
- Quê quán: Quỳnh Châu - Nghệ An.
- Địa chỉ thường trú: P.1909 Tòa CT7K KĐT Dương Nội, Hà Đông, Hà Nội
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế.
- Các nghề nghiệp và chức vụ đã qua:
 - + 2007 ÷ 2008: Kỹ sư tại Công ty TNHH hệ thống thông tin FPT.
 - + 2009 ÷ 2010: Kỹ sư Công ty cổ phần hệ thống thông tin FPT.
 - + 2010 ÷ 2011: P.TCKT Công ty CP xây dựng và đầu tư Sông Đà 9.
 - + 2011 ÷ 2012: P.P.TCHC Công ty cổ phần Xây dựng và Đầu tư Sông Đà 9.
 - + 2012 ÷ 2014: Đội phó Đội XL số 1 Công ty cổ phần Xây dựng và Đầu tư Sông Đà 9.
 - + 2014 ÷ 2016: Trợ lý giám đốc Công ty CP SCI E&C.
 - + 2016 ÷ 2017: Kế toán trưởng Công ty CP SCI E&C.
 - + 2017 ÷ 2018: P.giám đốc Công ty CP SCI E&C.

- + 2018 ÷ 2019: Giám đốc Công ty CP SCI E&C.
- + 2019 ÷ Nay: P.giám đốc Công ty CP SCI E&C.
- Chức vụ hiện nay tại Công ty: Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Phó giám đốc Công ty CP SCI E&C.
- Số cổ phần nắm giữ: 2.420.018 cổ phần.
- Trong đó:
 - + Sở hữu cá nhân: 24 cổ phần.
 - + Đại diện sở hữu: 2.419.994 cổ phần.
- Những người có liên quan nắm giữ cổ phiếu: Không
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không.
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không.
- Lợi ích liên quan tới Công ty: Không.

✚ Ông Nguyễn Tài Sơn

Thành viên HĐQT

- Giới tính: Nam.
- Ngày tháng năm sinh: 13/11/1958.
- Nơi sinh: Thanh Hóa
- Số CMTND: 010388352 ngày cấp: 07/04/2006 tại Hà Nội
- Quốc tịch: Việt Nam.
- Dân tộc: Kinh.
- Quê quán: Thanh Hóa.
- Địa chỉ thường trú: A4 lô 3 khu đô thị Định Công, Hoàng Mai, Hà Nội
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư thủy công – thủy điện
- Các nghề nghiệp và chức vụ đã qua:
 - + 1982 ÷ 1985: Kỹ sư tại Công ty Khảo sát Thiết kế Điện.
 - + 1985 ÷ 1987: Trợ lý kỹ thuật tại Viện kỹ thuật cơ giới Quân sự.
 - + 1988 ÷ 2012: Trưởng đoàn thiết kế tại Công ty Tư vấn Xây dựng Điện 1.
 - + 2012 ÷ 2017: Tổng Giám đốc tại Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Điện 1.
- Chức vụ hiện nay tại Công ty: Thành viên Hội đồng quản trị.
- Số cổ phần nắm giữ: 0 cổ phần.
- Trong đó:
 - + Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần.
 - + Đại diện sở hữu: 0 cổ phần.
- Những người có liên quan nắm giữ cổ phiếu: Không
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không.
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không.
- Lợi ích liên quan tới Công ty: Không.

2.2 Ban kiểm soát

Ban này được chuyển đổi mô hình cơ cấu sang Ban kiểm toán nội bộ trực thuộc Hội đồng quản trị kể từ Đại hội đồng cổ đông thường niên 2018 ngày 27/04/2018

2.3 Ban giám đốc

- Ông Nguyễn Chính Đại Giám đốc
- Ông Phan Thanh Hải Phó giám đốc
- Ông Nguyễn Cao Hải Phó giám đốc
- Ông Nguyễn Công Hòa Phó giám đốc

❖ Sơ yếu lý lịch của Ban Giám đốc

- ✦ Ông Nguyễn Chính Đại **Giám đốc (Như trên)**
- ✦ Ông Phan Thanh Hải **Phó giám đốc (Như trên)**
- ✦ Nguyễn Cao Hải **Phó giám đốc**

- Giới tính: Nam.
- Ngày tháng năm sinh: 20/08/1979
- Nơi sinh: Tây Giang, Tiên Hải, Thái Bình.
- Số CMTND: 151267376
- Quốc tịch: Việt Nam.
- Dân tộc: Kinh.
- Quê quán: Tây Giang, Tiên Hải, Thái Bình.
- Địa chỉ thường trú: Tây Giang, Tiên Hải, Thái Bình.
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư xây dựng đường bộ.
- Các nghề nghiệp và chức vụ đã qua:
 - + 6/2002÷8/2004: Chuyên viên phòng Kỹ thuật tổng công ty cổ phần thương mại xây dựng
 - + 9/2004÷05/2009: Đội trưởng thi công tổng công ty cổ phần thương mại xây dựng
 - + 05/2009÷9/2009: Phó giám đốc công ty CP ĐT& XD điện Long Hội – Thuộc Tổng công ty CP thương mại xây dựng
 - + 9/2009÷5/2010: Giám đốc công ty CP ĐT& XD điện Long Hội – Thuộc Tổng công ty CP thương mại xây dựng
 - + 6/2010÷01/2012: Đội trưởng thi công công ty CP XD & ĐT Sông Đà 9
 - + 03/2012÷11/2013: Phó phòng kỹ thuật công ty cổ phần Sông Đà 9
 - + 11/2013÷08/2015: Phó giám đốc ban điều hành MD2 công ty cổ phần Sông Đà 9
 - + 09/2015÷05/2016: Đội trưởng thi công công ty CP XD & ĐT Sông Đà 9
 - + 05/2016 đến nay: Phó giám đốc Công ty CP SCI E&C
- Chức vụ hiện tại tại công ty: Phó giám đốc Công ty CP SCI E&C.
- Chức vụ tại các tổ chức khác: Không
- Số cổ phần nắm giữ: 0 cổ phần.

Trong đó:

- + Sở hữu: 0 cổ phần.
- + Đại diện sở hữu: 0 cổ phần.
- Những người có liên quan nắm giữ cổ phiếu: Không.
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không.
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không.
- Lợi ích liên quan tới Công ty: Không.

✚ Ông Nguyễn Công Hòa Phó Giám đốc

- Giới tính: Nam.
- Ngày tháng năm sinh: 26/12/1980
- Nơi sinh: Quảng Trị.
- Số CMTND: 197091006
- Quốc tịch: Việt Nam.
- Dân tộc: Kinh.
- Quê quán: Hải Lâm, Hải Lăng, Quảng Trị.
- Địa chỉ thường trú: Hải Lâm, Hải Lăng, Quảng Trị.
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư xây dựng.
- Các nghề nghiệp và chức vụ đã qua:
 - + 8/2003÷11/2004: Chuyên viên tại Công ty TNHH Anh Sơn.
 - + 11/2004÷07/2006: Chuyên viên tại Công ty Đầu tư và Phát triển Đô thị Kinh Bắc.
 - + 09/2010÷10/2011: Chuyên viên phòng KTCL – TCAT Công ty Cổ phần xây dựng và Đầu tư Sông Đà 9
 - + 10/2011÷09/2012: Đội phó Đội xây lắp số 2 – Công ty Cổ phần xây dựng và Đầu tư Sông Đà 9.
 - + 09/2012÷11/2017: Phó phòng Kinh tế Kế hoạch - Công ty Cổ phần xây dựng và Đầu tư Sông Đà 9
 - + 12/2017÷07/2019: Trưởng phòng Cung ứng – Công ty Cổ phần SCI E&C
 - + 07/2019 đến nay: Phó giám đốc Công ty CP SCI E&C
- Chức vụ hiện tại tại công ty: Phó giám đốc Công ty CP SCI E&C.
- Chức vụ tại các tổ chức khác: Không
- Số cổ phần nắm giữ: 0 cổ phần.

Trong đó:

- + Sở hữu: 0 cổ phần.
- + Đại diện sở hữu: 0 cổ phần.
- Những người có liên quan nắm giữ cổ phiếu: Không.
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không.
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không.

- Lợi ích liên quan tới Công ty: Không.

2.4 Kế toán trưởng

❖ Sơ yếu lý lịch của Kế toán trưởng

✚ Ông Cao Lữ Phi Hùng

Kế toán trưởng Công ty

- Giới tính: Nam.
 - Ngày tháng năm sinh: 12/01/1987.
 - Số CMTND: 035087000602.
 - Quốc tịch: Việt Nam.
 - Dân tộc: Kinh.
 - Địa chỉ thường trú: Tổ 35, Phường Mai Dịch, quận Cầu Giấy, Hà Nội.
 - Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế
 - Các nghề nghiệp và chức vụ đã qua:
 - + 07/2010 ÷ 03/2013: Trợ lý kiểm toán - Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC
 - + 04/2013 ÷ 05/2014: Chuyên viên Kế toán – Trường Đại học Kinh tế - ĐHQG Hà Nội
 - + 06/2014 ÷ 12/2014: Kế toán Tổng hợp - Công ty CP Xây dựng và Đầu tư Sông Đà 9
 - + 01/2015 ÷ 06/2015: Phó Kế toán trưởng - Công ty CP Xây dựng và Đầu tư Sông Đà 9
 - + 07/2015 ÷ 08/2017: Kế toán trưởng - Công ty Cổ phần SCI
 - + 09/2017 ÷ 04/2018: Chuyên viên cao cấp Ban Tài chính – Tập đoàn SunGroup
 - + 05/2018 ÷ 06/2018: Phó Kế toán trưởng - Công ty CP Mặt trời Tây Ninh
 - + 07/2018 ÷ 03/2019: Kế toán trưởng - Công ty CP Cáp treo Núi Bà Tây Ninh
 - + 04/2019 ÷ 03/2020: Chuyên viên cao cấp Quản lý thuế - Tập đoàn SunGroup
 - + 04/2020 ÷ 05/2020: Phó phòng TCKT - Công ty Cổ phần SCI E&C
 - + 06/2020 đến nay: Kế toán trưởng Công ty Cổ phần SCI E&C
 - Chức vụ hiện tại tại công ty: Kế toán trưởng Công ty CP SCI E&C.
 - Chức vụ tại các tổ chức khác: Không
 - Số cổ phần nắm giữ: 0 cổ phần.
- Trong đó:
- + Sở hữu: 0 cổ phần.
 - + Đại diện sở hữu: 0 cổ phần.
- Những người có liên quan nắm giữ cổ phiếu: Không.
 - Hành vi vi phạm pháp luật: Không.
 - Các khoản nợ đối với Công ty: Không.
 - Lợi ích liên quan tới Công ty: Không.

2.5 Cơ cấu nhân sự công ty và chế độ cho người lao động

2.5.1 Ban lãnh đạo Công ty

TT	HỌ VÀ TÊN	NĂM SINH	CHỨC VỤ	TRÌNH ĐỘ
I	Hội đồng quản trị			
1	Nguyễn Văn Phúc	1966	Chủ tịch	Kỹ sư kinh tế máy
2	Nguyễn Chính Đại	1978	Thành viên	Kỹ sư xây dựng
3	Nguyễn Công Hùng	1978	Thành viên	Kỹ sư xây dựng
4	Phan Thanh Hải	1984	Thành viên	Kỹ sư xây dựng
5	Nguyễn Tài Sơn	1958	Thành viên	Kỹ sư thủy công – thủy điện
II	Ban Giám đốc			
1	Nguyễn Chính Đại	1978	Giám đốc	Kỹ sư xây dựng
2	Phan Thanh Hải	1984	Phó giám đốc	Cử Nhân Kinh Tế
3	Nguyễn Cao Hải	1979	Phó giám đốc	Kỹ sư xây dựng
4	Nguyễn Công Hòa	1980	Phó giám đốc	Kỹ sư xây dựng

2.5.2 Lao động gián tiếp

TT	Nghề nghiệp	Tổng số	Riêng nữ	Trong đó			
				Lãnh đạo		Nhân viên	
				Tổng số	Riêng nữ	Tổng số	Riêng nữ
	Tổng cộng	189	24	4	0	161	24
I	Trên đại học	7	0	0	0	7	0
II	Đại học	135	17	4	0	115	17
1	KS xây dựng	86	0	2	0	86	0
2	KS cơ khí	4	0	0	0	4	0
3	KS trắc địa	3	0	0	0	3	0
4	KS địa chất, KS mỏ	4	0	0	0	4	0
5	Kỹ sư máy xây dựng	5	0	1	0	4	0
6	Kỹ sư thủy điện	5	0	0	0	4	0
7	Kỹ sư thủy lợi	4	0	0	0	4	0
8	CN Tài chính	12	5	1	0	6	5

TT	Nghề nghiệp	Tổng số	Riêng nữ	Trong đó			
				Lãnh đạo		Nhân viên	
				Tổng số	Riêng nữ	Tổng số	Riêng nữ
9	Cử nhân kinh tế	12	12	0	0	0	12
III	Cao đẳng	26	0	0	0	26	0
IV	Trung cấp	21	3	0	0	18	3

2.5.3 Lao động trực tiếp

TT	Nghề nghiệp	Số lượng	Ghi chú
	Tổng cộng	466	
1	Lái ô tô	82	
2	Thợ vận hành máy xúc	45	
3	Thợ vận hành máy ủi	21	
4	Thợ mỏ	17	
5	Thợ vận hành xe mix	27	
6	Thợ vận hành khoan tự hành	17	
7	Thợ cơ khí	18	
8	Thợ lái máy xúc lật	8	
9	Thợ vận hành trạm nghiền	10	
10	Thợ vận hành trạm trộn	8	
11	Thợ vận hành bơm bê tông tĩnh	3	
12	Thợ lái cầu bánh xích	6	
13	Thợ lái san	1	
14	Thợ lái xe cầu thùng	3	
15	Thợ lái xe chở dầu	3	
16	Lao động phổ thông	197	

✦ Chế độ làm việc:

Thời gian làm việc: 8h/ngày, 5 ngày/tuần, nghỉ trưa 1,5h. Khi có yêu cầu về tiến độ sản xuất, kinh doanh thì CBCNV có trách nhiệm làm thêm giờ và Công ty có những quy định đảm bảo quyền lợi cho người lao động theo quy định của Nhà nước.

Ngày phép, nghỉ lễ, Tết, nghỉ ốm thai sản. CBCNV được nghỉ lễ và tết 8 ngày theo quy định của Luật Lao động. Đối với CBCNV làm việc tại Công ty từ 12 tháng trở lên được nghỉ phép 12 ngày/năm. Những người còn lại sẽ được nghỉ phép tính theo tỷ lệ thời gian làm việc.

Trong thời gian nghỉ thai sản, ngoài thời gian nghỉ 06 tháng với chế độ bảo hiểm theo đúng quy định còn được hưởng thêm lương cơ bản do Bảo hiểm xã hội chi trả.

Điều kiện làm việc: Công ty trang bị đầy đủ các công cụ bảo hộ lao động, đồng thời Công ty luôn tuân thủ các nguyên tắc an toàn lao động để đảm bảo năng suất lao động cao và an toàn cho CBCNV.

✦ Chính sách tuyển dụng thu hút nhân tài

Dựa vào nhu cầu mở rộng sản xuất kinh doanh, hàng năm, Công ty đề xây dựng kế hoạch tuyển dụng để thu hút người lao động có năng lực. Công ty đề ra những tiêu chuẩn tuyển dụng nhân sự đặc biệt cho từng vị trí, song tất cả các vị trí đều có những yêu cầu chung như: có trình độ chuyên môn cơ bản, có ý thức phát triển nghề nghiệp và có tính kỷ luật cao, chủ động trong công việc, ...

Với những chính sách tuyển dụng có hiệu quả, trong những năm qua Công ty đã thu hút và xây dựng được một đội ngũ nhân lực giỏi từ nhiều nguồn khác nhau. Các CBCNV trẻ trung và năng động của Công ty cổ phần SCI E&C luôn được trau dồi kỹ năng, kinh nghiệm từ những chính sách đào tạo của Công ty. Với chủ trương lấy con người làm gốc, Công ty luôn tạo điều kiện cho người lao động được học tập, nâng cấp kiến thức về chuyên môn nghiệp vụ. Công ty thường xuyên cử cán bộ tham gia các khóa tập huấn, đào tạo ngắn ngày và dài ngày về các nghiệp vụ kinh doanh, đồng thời tổ chức những lớp tập huấn, đào tạo ngắn ngày về các nghiệp vụ kinh doanh, đồng thời tổ chức những lớp tập huấn phổ biến công nghệ cho cán bộ kỹ thuật.

✦ Chính sách khen thưởng, kỷ luật

Người lao động làm việc có hiệu quả cao, chất lượng phục vụ tốt, Ban giám đốc căn cứ vào kết quả lao động, quy chế của Công ty để xét thưởng.

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các Dự án

3.1. Các Dự án đầu tư năm 2020

Tình hình đầu tư, thực hiện các Dự án trong năm 2020:

- **Dự án Nhà máy thủy điện Namthuen 1:**
 - ✓ Hoàn thiện toàn bộ hồ sơ quản lý chất lượng theo yêu cầu của dự án, phục vụ thanh toán các giá trị còn lại.
- **Dự án Nhà máy thủy điện Nậm Lùm 1:**
 - ✓ Đường thi công vận hành:
 - + Đường VH1: Thông toàn tuyến VH1 (từ cụm đầu mối Nậm Lùm 2 đến Cụm đầu mối Nậm Lùm 1), công tác đào đắp hoàn thiện nền đường đạt 80% khối lượng.
 - ✓ Phụ trợ:
 - + Hoàn thành đường dây 35kV kết hợp truyền tải và cấp điện thi công;
 - + Hoàn thành công tác lấp đặt trạm trộn bê tông 60m³/h và san nền bãi tập kết cốt liệu.

- ✓ **Cụm đầu mối:**
 - + Công tác đào vai trái Đập: Đào hố móng vai trái và cống xả cát đạt 100% khối lượng;
 - + Công tác bê tông vai trái Đập: Hoàn thành 90% khối lượng thi công giai đoạn I đạt cao trình trần Cống xả cát ;
 - + Tổng khối lượng bê tông thực hiện đạt 2.400m³ / 18.733,9 m³.
- ✓ **Hầm dẫn nước:**
 - + Hầm gương 1 (từ Cửa nhận nước về hạ lưu): Hoàn thành đào và gia cố cửa hầm;
 - + Hầm gương 2 (từ Nhà máy về thượng lưu): Hoàn thành đào và gia cố cửa hầm.
- ✓ **Nhà máy:**
 - + Hố móng Nhà máy giai đoạn 1: Hoàn thành thi công công tác đào đất đá và 90% khối lượng gia cố mái Nhà máy;
 - + Hố móng Nhà máy giai đoạn 2: Hoàn thành 30% công tác đào đất đá.
- **Dự án Nhà máy thủy điện Nậm Lùm 2:**
 - ✓ **Đường thi công vận hành:**
 - + Hoàn thành 100% hạng mục cống qua đường của đường thi công vận hành của Dự án.
 - ✓ **Phụ trợ, lán trại, điện thi công:** Hoàn thành đường dây 35KV giai đoạn 2: đoạn còn lại tới đập và thi công đạt 100% khối lượng đường dây 35 KV cấp điện cho cửa hầm phụ 2.
 - ✓ **Cụm đầu mối:**
 - + Hoàn thành 95% bê tông từ Vai trái đến khe K1;
 - + Thi công bê tông đập tràn khe K1 đến K2 đến cao độ +814, đạt 90% khối lượng;
 - + Thi công bê tông vai phải đến khe K2 đạt 50% khối lượng;
 - + Hoàn thành khoan phun chống thấm từ vai trái đến khe K1 và đập tràn từ khe K1 đến khe K2;
 - + Khoan phun chống thấm đập dâng vai phải đến khe K2 đạt 35% khối lượng.
 - + Hoàn thiện 100% cơ khí thủy công cửa nhận nước.
 - ✓ **Tuyến năng lượng :**
 - + Hoàn thành 65% khối lượng đào kênh dẫn nước chính;
 - + Hoàn thành 100% khối lượng bê tông đập phụ chiron ;
 - + Hoàn thiện lắp đặt cơ khí thủy công đập phụ chiron.
 - ✓ **Hầm dẫn nước:**
 - + Hầm gương 1 (từ Cửa nhận nước về hạ lưu 1412m): Hoàn thành 80% công tác đào và gia cố tạm;
 - + Hầm gương 2 (Hầm phụ 1 về thượng lưu 1351m): Hoàn thành 80% công tác đào và gia cố tạm;

- + Hàm gương 3 từ Hàm phụ 1 về giếng đứng: Hoàn thành 50% công tác đào và gia cố tạm;
- + Hàm gương số 4 (Từ Nhà máy đến Giếng đứng): Hoàn thành 96% công tác đào và gia cố tạm;
- ✓ Đường dây 110kV và trạm OPY:
 - + Hoàn thành 35% khối lượng bê tông các vị trí móng cột;
 - + Hoàn thành 100% khối lượng san nền, móng và tiếp địa trạm OPY;
 - + Hoàn thành 71% khối lượng nền trạm OPY;
 - + Lắp đặt thiết bị trạm OPY đạt 60% khối lượng.
- ✓ Nhà máy, kênh xả:
 - + Hoàn thành công tác đắp trả hồ móng Nhà máy;
 - + Hoàn thành 100% công tác thi công mái Nhà máy;
 - + Hoàn thành 80% khối lượng hoàn thiện Nhà máy;
 - + Nhập thiết bị cơ điện nhà máy về dự án;
 - + Hoàn thành 100% khối lượng lắp đặt cầu trục gian máy;
 - + Hoàn thành 100% khối lượng bê tông kênh xả;
 - + Hoàn thành 57% khối lượng đào đắp đất đá kênh xả.
- **Dự án Nhà máy thủy điện Nậm Xe:**
 - ✓ Đường thi công vận hành:
 - + Đường VH1: Thông toàn tuyến VH1 (từ đường giao thông liên xã đến vai trái cụm đầu mối), công tác đào đắp hoàn thiện nền đường đạt 20% khối lượng.
 - + Đường TC2: Thông toàn tuyến TC2 (từ vai trái cụm đầu mối đến phụ trợ cụm đầu mối), công tác đào đắp hoàn thiện nền đường đạt 60% khối lượng.
 - ✓ Phụ trợ:
 - + Hoàn thành công tác thi công kho mìn, chuẩn bị đầy đủ các thủ tục pháp lý để nghiệm thu kho mìn.
 - + Hoàn thiện công tác sửa, chữa xây dựng lán trại.
 - ✓ Kênh dẫn nước:
 - + Bóc phủ hữu cơ, phát quang mặt bằng chuẩn bị xe máy thiết bị đào đắp nền kênh dẫn.
- **Dự án Nhà máy thủy điện Nam Sam 3:**
 - ✓ Đường thi công vận hành:
 - + TC1B - Đường dẫn thi công đê quây thượng lưu thi công đạt 100%;
 - ✓ Lán trại:
 - + Thi công xây dựng đạt 100% khối lượng lán trại khu vực Nhà máy ;
 - ✓ Phụ trợ:
 - + Hoàn thành lắp đặt trạm nghiền 500T/h ;

- + Thi công xong 69% kho chứa cốt liệu;
- + Công tác lắp dựng băng tải RCC đạt 47% .
- ✓ Dẫn dòng thi công:
 - + Thi công lắp đặt đạt 93% cơ khí thủy công công dẫn dòng.
- ✓ Đập chính:
 - + Hoàn thành công tác đào đập bờ trái đến cao trình +485m;
 - + Hoàn thành công tác đào đập bờ phải đến cao trình +487m
- ✓ Hàm dẫn:
 - + Hoàn thành đào và gia cố cửa hàm gương số 1;
 - + Thi công đào và gia cố hàm gương số 1 đạt 5%;
 - + Thi công đào và gia cố hàm gương số 4 đạt 19%;
 - + Thi công đào và gia cố hàm gương số 4 đạt 18%;
- ✓ Hàm phụ :
 - + Thi công đào và gia cố hàm phụ số 2 đạt 37%;
 - + Thi công đào và gia cố hàm phụ số 3 đạt 100%;
- **Dự án Điện gió Hướng Phùng 2, Hướng Phùng 3:**
 - ✓ Thiết kế: hoàn thành thiết kế kỹ thuật và thi công.
 - ✓ Đường thi công vận hành:
 - + Hoàn thành thông tuyến đường TCVH HP2.2, HP2.3;
 - + Hoàn thành rải base mặt đường TCVH HP2.1, HP3.1 và NTK21.
 - ✓ Móng tua bin:
 - + Hoàn thành đào đắp đủ để thi công bê tông đạt 11/12 vị trí móng;
 - + Hoàn thành vận chuyển bulong móng về công trường ;
 - + Thi công bê tông móng đạt 6/12 vị trí.
 - ✓ Đường dây 110kV: đổ bê tông móng hoàn thành đạt 8/48 vị trí cột ;
 - ✓ Nhà cư xá: thi công hoàn thành phần móng ;
 - ✓ Trạm biến áp 110kV : thi công hoàn thành bể cứu hỏa, bể dầu sự cố.
 - ✓ Đường dây nội bộ 22kV : Hoàn thành 50% móng và chiều dài tuyến đường dây 22kV.
- **Dự án Điện gió Gelex 1; 2 ;3:**
 - ✓ Thiết kế :
 - + Hoàn thành thiết kế kỹ thuật ;
 - + Hoàn thành thiết kế thi công Đường TCVH Gelex 1; 2; 3;
 - + Hoàn thành thiết kế thi công đường dây truyền tải 22kv cụm 1 và 2 trên tổng 4 cụm;
 - ✓ Thi công đường thi công vận hành:
 - + Hoàn thành thông tuyến đường cụm 1;

- + Cụm 2: thông tuyến đến khu lán trại và đến trụ GL1.4 ;
- + Thông tuyến đến vị trí trạm biến áp 110kv.
- ✓ Móng Tua bin :
 - + Hoàn thành đào đắp 14 móng tua bin;
 - + Hoàn thành công tác bê tông 03 móng tua bin ;
 - + Hoàn thành vận chuyển bulong móng về công trường.
- ✓ Đường dây 110kV: đổ bê tông móng hoàn thành đạt 8/16 vị trí cột ;
- **Dự án Điện gió Hướng Linh 7:**
 - ✓ Hoàn thành vận chuyển bulong móng về công trường;
 - ✓ Đào thông tuyến 20% các tuyến đường giao thông ;
 - ✓ Hoàn thành lán trại, trạm trộn, hệ thống điện nước thi công.
- **Dự án Điện gió Hướng Linh 8:**
 - ✓ Hoàn thành vận chuyển bulong móng về công trường;
 - ✓ Đào thông tuyến 20% các tuyến đường giao thông ;
 - ✓ Hoàn thành đào đất đá 2 móng tuabin ;
 - ✓ Hoàn thành lán trại, trạm trộn, hệ thống điện nước thi công.

3.2. Các Công ty con, liên kết

Hoạt động và tình hình tài chính Công ty con năm 2020

Đơn vị: Tỷ VND

Nội dung	31/12/2020	31/12/2019
I. Công ty TNHH MTV SCI E&C Miền Bắc		
Tổng giá trị tài sản	146,6	83,4
Doanh thu thuần	107,3	48,3
Lợi nhuận trước thuế	0,79	0,35
Lợi nhuận sau thuế	0,74	0,28
II. Công ty TNHH MTV SCI E&C Miền Trung		
Tổng giá trị tài sản	3,16	14,8
Doanh thu thuần	137,9	0
Lợi nhuận trước thuế	2,13	(0,022)
Lợi nhuận sau thuế	1,85	(0,022)

4. Tình hình tài chính

4.1 Tình hình tài chính

Đơn vị: Tỷ VND

Chỉ tiêu	Năm 2020	Năm 2019	% tăng(+) giảm(-)
Tổng giá trị tài sản	2.755	1.021	169,83
Doanh thu thuần	1.545	1.316	17,40
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	230,74	54,23	325,48
Lợi nhuận khác	-1,05	-1,77	- 40,68
Lợi nhuận trước thuế	229,68	52,46	337,81
Lợi nhuận sau thuế	183,73	41,96	337,86

4.2 Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Các chỉ tiêu	Đơn vị	Năm 2020	Năm 2019
<i>Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</i>			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn: TSLĐ/Nợ ngắn hạn	Lần	1,13	1,11
+ Hệ số thanh toán nhanh: (TSLĐ - Hàng tồn kho)/Nợ ngắn hạn		0,98	0,78
<i>Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</i>			
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	Lần	0,86	0,81
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu		6,25	4,15
<i>Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</i>			
+ Vòng quay hàng tồn kho: Giá vốn hàng bán /Hàng tồn kho bình quân	Vòng	4,04	4,38
+ Doanh thu thuần/Tổng tài sản		0,56	1,29
<i>Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</i>			
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần		0,12	0,03
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	Lần	0,48	0,21
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản		0,07	0,04
+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh /Doanh thu thuần		0,15	0,04

Khả năng thanh toán

Các chỉ số đo lường khả năng thanh toán của Công ty năm 2020 tăng nhẹ so với năm 2019. Khả năng thanh toán tăng do tốc độ tăng của tài sản ngắn hạn lớn hơn tốc độ tăng của nợ ngắn hạn.

Cơ cấu vốn

Năm 2019 và năm 2020, Công ty duy trì mức vay nợ khá cao. Nợ chiếm hơn 80% trong tổng nguồn vốn của Công ty. Do đặc thù của lĩnh vực thi công xây dựng nên tài chính Công ty phụ thuộc tương đối vào vay nợ và các khoản chiếm dụng của bên thứ ba.

Năng lực hoạt động

Vòng quay hàng tồn kho và vòng quay tổng tài sản năm 2020 giảm so với năm 2019, do hàng tồn kho tăng. Bên cạnh đó, tốc độ tăng của doanh thu nhỏ hơn so với tốc độ tăng của tổng tài sản.

Khả năng sinh lời

Các chỉ tiêu về khả năng sinh lời trong năm 2020 nhìn chung đều tăng so với năm 2019.

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

5.1 Cổ phần

- Tổng số cổ phần: 12.704.881 cổ phần
- Loại cổ phần: Cổ phần phổ thông
- Số lượng cổ phần chuyển nhượng tự do: 12.099.968 cổ phần
- Số lượng cổ phần chờ niêm yết bổ sung do trả cổ tức bằng cổ phiếu năm 2019: 604.913 cổ phần

5.2 Cơ cấu cổ đông

TT	Cơ cấu cổ đông	Số lượng	Cổ phiếu sở hữu	Số tiền (đồng)	Tỷ lệ trên Vốn điều lệ (%)
1	Cổ đông trong nước	438	12.703.988	127.039.880.000	99,993
	- Cá nhân	307	3.788.308	37.883.080.000	29,818
	- Tổ chức	8	8.915.680	89.156.800.000	70,175
2	Cổ đông ngoài nước	4	893	8.930.000	0,0007
	- Cá nhân	4	368	3.680.000	0,003
	- Tổ chức	1	525	5.250.000	0,004
	Tổng cộng:	442	12.704.881	127.048.810.000	100,000

5.3. Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:

Theo Nghị quyết số 01/2020/NQ-SCIEC-ĐHĐCĐ ngày 25/06/2020, trong năm 2020, Công ty đã thực hiện chia cổ tức 5% bằng cổ phiếu, gia tăng vốn điều lệ của Công ty. Cụ thể:

Vốn điều lệ trước thay đổi	120.999.680.000	Đồng
Vốn điều lệ bổ sung do trả cổ tức năm 2019 bằng cổ phiếu	6.049.130.000	Đồng
Vốn điều lệ sau thay đổi	127.048.810.000	Đồng

5.4. Giao dịch cổ phiếu quỹ: Không có

5.5. Các chứng khoán khác: Không có

III. Báo cáo và đánh giá của Ban giám đốc

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

1.1. Thực hiện chỉ tiêu tài chính cơ bản

Trong năm 2020, Công ty tiếp tục có sự tăng trưởng ổn định, bền vững, cơ bản đã hoàn thành và vượt chỉ tiêu kế hoạch đề ra. Cụ thể:

- Tổng giá trị SXKD: thực hiện 1750,8 tỷ đồng/KH 1800 tỷ đồng đạt 97% kế hoạch.
- Doanh số: thực hiện 1.645 tỷ đồng/KH 1.746 tỷ đồng đạt 94% kế hoạch.
- Tiền về: thực hiện 2200 tỷ đồng/KH 1563 tỷ đồng đạt 140% kế hoạch.
- Lợi nhuận: thực hiện 232,5 tỷ đồng/KH 56,2 tỷ đồng đạt 413,7% kế hoạch.

1.2. Quản lý điều hành

a. Công tác sắp xếp, đổi mới doanh nghiệp:

- Sắp xếp, tổ chức phân công nhiệm vụ đối với thành viên HĐQT, Ban Giám đốc.
- Rà soát, tổ chức sắp xếp, điều chuyển nhân sự các phòng ban trong Công ty phù hợp với mô hình tổ chức hoạt động được ĐHCĐ thông qua;
- Triển khai đào tạo, từng bước áp dụng công nghệ BIM trong Công ty; Tăng cường đào tạo nội bộ.
- Tiếp tục xây dựng, cải tiến hệ thống quản lý chất lượng Công ty.

b. Công tác Kế hoạch - Kỹ thuật:

- Quản lý chặt chẽ kế hoạch khối lượng, tiến độ thi công, biện pháp thi công các hạng mục thi công trên các công trường, duy trì và thực hiện nghiêm túc việc giám sát kế hoạch tiến độ thi công, đưa ra các cảnh báo kịp thời;
- Chủ trì, phối hợp tốt với các bộ phận liên quan trong giai đoạn chuẩn bị triển khai thực hiện dự án: lập biện pháp, tiến độ thi công, lập kế hoạch cung ứng...;
- Từng bước chuyên môn hóa bộ phận kỹ thuật công ty để chủ động trong công tác thiết kế BVTC, lập biện pháp thi công, đáp ứng kịp thời tiến độ thi công của các dự án do công ty làm Tổng thầu.
- Kiểm soát chặt chẽ công tác yêu cầu, cung cấp và tiêu hao vật tư, vật liệu tại các dự án.
- Lập đề xuất kỹ thuật của công tác đấu thầu, chào giá;
- Cập nhật báo cáo định kỳ thường xuyên và chính xác để có những chỉ đạo kịp thời trong

tác quản lý;

- Triển khai ứng dụng mô hình BIM vào quản lý giao diện, khối lượng và lập bản vẽ thi công;
- Công tác an toàn, vệ sinh, môi trường được quan tâm, chú trọng. Tăng cường phổ biến và giám sát chặt chẽ việc thực hiện các quy định về an toàn, môi trường tại các dự án do Công ty thi công. Trang bị thiết bị bảo hộ kịp thời đầy đủ, đảm bảo chất lượng. Người lao động thường xuyên được tham gia các lớp tập huấn về an toàn lao động.

c. Công tác kinh tế hợp đồng

- Ban hành quy định ký kết hợp đồng kinh tế và mẫu hợp đồng kinh tế: Đảm bảo các điều khoản trong hợp đồng chặt chẽ, đúng pháp lý;
- Bảo vệ trước đơn vị Tư vấn và các Chủ đầu tư, Tổng thầu để phê duyệt dự toán các hạng mục thi công đem lại hiệu quả kinh tế cho Công ty;
- Thực hiện lập hồ sơ đề xuất tài chính, tính toán giá thành cho các gói thầu Công ty tham gia đấu thầu;
- Triển khai lập kế hoạch chi phí và kiểm soát chi phí hàng tháng theo kế hoạch;

d. Công tác Tài chính - Tín dụng - Kế toán

- Công tác tài chính:
 - ✓ Triển khai lập kế hoạch giải ngân hàng tháng để có kế hoạch tài chính phù hợp ;
 - ✓ Công tác thu vốn, thanh toán quyết toán được đặc biệt chú trọng, tập trung mọi nguồn lực để đẩy nhanh tiến độ thu hồi vốn, thu hồi công nợ nhằm giảm áp lực vay vốn đối với Công ty đồng thời duy trì hoạt động SXKD liên tục;
 - ✓ Cân đối vốn đảm bảo cho hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.
- Công tác kế toán:
 - ✓ Tổ chức hạch toán, ghi chép sổ sách kế toán theo đúng quy định hiện hành;
 - ✓ Quản lý và lưu trữ hóa đơn, chứng từ, sổ sách theo đúng quy định;
 - ✓ Thực hiện tính toán và thanh toán các khoản chi phí lương, phúc lợi hàng tháng cho người lao động theo đúng quy định của Công ty;
 - ✓ Thực hiện công tác thanh toán nội bộ và thanh toán cho các nhà cung cấp kịp thời để đảm bảo hoạt động SXKD diễn ra bình thường;
 - ✓ Lập và công bố các báo cáo tài chính theo đúng chuẩn mực, đúng thời gian quy định;
 - ✓ Thực hiện công tác kiểm toán theo đúng quy định. Tuân thủ các chuẩn mực kế toán, hệ thống kế toán và các quy định về kế toán hiện hành của Nhà nước.

e. Công tác Marketing, đấu thầu:

- Tham gia với vai trò Tổng thầu Dự án Thủy điện Nậm Xe do SCI đầu tư;
- Tham gia đấu thầu và được lựa chọn làm Tổng thầu EPC dự án Nhà máy điện gió GELEX 1,2,3;
- Tham gia đấu thầu và được lựa chọn làm Tổng thầu EPC dự án Nhà máy điện gió Hướng Phùng 2,3;

- Tham gia đấu thầu và được lựa chọn làm Tổng thầu EPC dự án Nhà máy điện gió Hường Linh 7,8;
- Tham gia đấu thầu một số dự án năng lượng của EVN (Dự án nhà máy điện mặt trời Phước Thái 2, Phước Thái 3) ;
- Hoàn thiện năng lực pháp lý của Công ty phù hợp với quy định của Nhà nước về quản lý chất lượng công trình xây dựng;
- Thực hiện đẩy mạnh công tác truyền thông, nghiên cứu xây dựng chiến lược truyền thông nâng cao hiệu quả truyền thông tập trung vào các đối tượng mục tiêu hiệu quả.

f. Công tác nhân sự:

- Công tác tuyển dụng: Trong năm 2020, Công ty đã :
 - ✓ Tuyển mới 468 lao động, trong đó lao động gián tiếp là 108 người, lao động trực tiếp và phục vụ là 360 người;
 - ✓ Chấm dứt hợp đồng lao động 346 người.
- Công tác đào tạo: triển khai các chương trình đào tạo nội bộ, đào tạo bên ngoài.

g. Công tác quản lý Vật tư - Cơ giới.

- Quản lý cơ giới:
 - ✓ Đã thực hiện được công tác cung cấp vật tư kịp thời cho công tác bảo dưỡng, dựa trên công tác theo dõi khối lượng làm việc của các thiết bị hàng tháng và kế hoạch bảo dưỡng của các dự án ;
 - ✓ Trên cơ sở hệ thống định vị GPS, Hàng ngày tập hợp các thông số của xe máy (giờ, km hoạt động, lượng tiêu hao nhiên liệu, tốc độ di chuyển...) đưa ra các biện pháp cảnh báo đến các thiết bị về độ an toàn, hiệu quả làm việc. Cuối tháng so sánh với số liệu trên nhật trình của các thiết bị mà dự án báo cáo, để có các biện pháp chấn chỉnh, cảnh báo, và kế hoạch sử dụng xe máy;
 - ✓ Đã thực hiện công tác kiểm tra đánh giá tình trạng kỹ thuật thiết bị định kỳ hàng tháng, từ đó đã đưa ra các phương án sửa chữa và cung cấp vật tư phù hợp nhất, đảm bảo trong công tác sử dụng thiết bị một cách tối ưu;
 - ✓ Hàng tháng cập nhật các giấy tờ liên quan đến tính pháp lý của thiết bị, đảm bảo tính pháp lý cho thiết bị khi làm việc;
 - ✓ Thường xuyên cập nhật danh sách các thiết bị, cân đối nhu cầu sử dụng của các dự án, đưa ra các phương án điều chuyển và đầu tư thiết bị một cách phù hợp nhất, phát huy tối đa hiệu quả trong sử dụng thiết bị;
 - ✓ Thường xuyên xem xét sự phù hợp của quy trình quản lý, nâng cấp, cải tiến để quy trình phù hợp hơn với thực tế triển khai tại các dự án;
 - ✓ Thường xuyên kiểm tra xe máy thiết bị để kịp thời đưa ra cảnh báo cần thiết đối với công tác sửa chữa, bảo dưỡng và vận hành tại các dự án, đặc biệt là các dự án mới triển khai, điều kiện thi công khó khăn chưa ổn định;
 - ✓ Thường xuyên kết hợp với các dự án - Giám sát quá trình bảo dưỡng và chất lượng vật tư khi bảo dưỡng thiết bị;

- Vật tư - kho vận:
 - ✓ Hàng tháng thực hiện báo cáo nhập xuất tồn tại kho ở các dự án, từ đó xây dựng kế hoạch cung cấp vật tư cho phù hợp cho từng dự án;
 - ✓ Triển khai, kết hợp và thực hiện quản lý mã vật tư giữa bộ phận mua hàng Công ty, phòng kế toán Công ty với thủ kho và bộ phận mua hàng của dự án, đảm bảo sự thống nhất về mã vật tư trong toàn Công ty;
 - ✓ Thường xuyên cập nhật các công cụ dụng cụ của từng dự án để có kế hoạch điều chuyển và bổ sung hợp lý, đảm bảo sử dụng một cách hiệu quả nhất.
 - ✓ Thường xuyên kết hợp với các dự án trong công tác sắp xếp kho bãi, đảm bảo tính khoa học, dễ nhìn dễ lấy và dễ kiểm - đảm bảo tính an toàn trong công tác lưu trữ vật tư phụ từng kho.

h. Công tác cung ứng và sửa chữa đột xuất

- Công tác cung ứng:
 - ✓ Thực hiện đầy đủ, chính xác, kịp thời công tác mua hàng để cung ứng nguồn lực đầu vào cho các dự án trong nước và ngoài nước, đặc biệt là các dự án có yêu cầu tiêu chuẩn chuyên biệt;
 - ✓ Tìm hiểu thêm về công nghệ, thiết bị của các dự án mới thực hiện và sẽ thực hiện trong thời gian tới như Điện mặt trời, Điện gió;
 - ✓ Mở rộng và trực tiếp nhập khẩu từ gốc các mặt hàng mà nhà sản xuất là các doanh nghiệp ngoài nước;
 - ✓ Tích cực khảo sát hàng hoá trên thị trường, tìm hiểu tận nguồn nơi sản xuất hàng hoá nhằm góp phần giảm thiểu chi phí mua hàng;
 - ✓ Duy trì và thiết lập mối quan hệ với nhà cung cấp uy tín, đảm bảo tiết kiệm thời gian giao dịch, cấp hàng đúng tiến độ, chất lượng với mức giá ưu đãi hợp lý nhất;
 - ✓ Tham vấn cho Ban lãnh đạo về biến động thị trường các loại hàng hoá có giá trị lớn hoặc là nguồn tài nguyên cốt lõi cho công tác sản xuất của Công ty.
- Công tác sửa chữa đột xuất:
 - ✓ Thường xuyên cập nhật danh mục xe máy thiết bị hỏng hóc cần sửa chữa; kết hợp với bộ phận sửa chữa của dự án đưa ra các phương án sửa chữa và thay thế vật tư phù hợp nhất, đảm bảo tính hiệu quả và kinh tế trong quá trình sửa chữa;
 - ✓ Hạn chế tới mức thấp nhất số lượng các xe máy hỏng hóc đột xuất. Nâng cao khả năng dự báo các đầu mục xe máy hỏng hóc bằng cách thường xuyên kiểm tra và bảo dưỡng theo đúng thời gian của nhà chế tạo đề ra, phát hiện kịp thời các dấu hiệu có khả năng dẫn đến hỏng hóc và đưa ra các phương án xử lý kịp thời;
 - ✓ Cập nhật các phương pháp sửa chữa mới và hiệu quả, các đơn vị sửa chữa có khả năng sửa chữa các thiết bị của Công ty. Thường xuyên trao đổi thông tin giữa phòng MMTB, bộ phận sửa chữa các dự án và đối tác nhằm nâng cao hiệu quả, khả năng tay nghề của thợ sửa chữa, tiến tới mục tiêu thợ sửa chữa Công ty làm chủ được công tác sửa chữa các thiết bị của Công ty.

2. Tình hình tài chính

2.1 Tình hình tài sản

TT	Chi tiêu	31/12/2020	31/12/2019
Tài sản ngắn hạn		2.482.285.440.961	835.088.458.057
1	Tiền và các khoản tương đương tiền	148.216.717.468	84.416.304.159
2	Đầu tư tài chính ngắn hạn	312.130.175.656	100.870.000.000
3	Phải thu ngắn hạn của khách hàng	1.166.264.952.069	335.339.533.964
4	Trả trước cho người bán ngắn hạn	527.844.591.834	45.280.360.521
5	Phải thu ngắn hạn khác	34.636.932.359	14.946.746.600
6	Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	(44.020.204.127)	(10.393.103.278)
7	Hàng tồn kho	326.125.998.110	245.054.466.157
8	Tài sản ngắn hạn khác	11.086.277.592	19.574.149.934
Tài sản dài hạn		272.515.374.425	185.710.483.804
1	Các khoản phải thu dài hạn	3.592.250.000	2.328.700.000
2	Tài sản cố định hữu hình	207.343.234.373	134.043.926.941
3	Tài sản cố định thuê tài chính	52.339.582.528	27.384.811.312
4	Tài sản cố định vô hình	9.166.652	45.833.324
5	Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	0	10.988.309.091
6	Đầu tư tài chính dài hạn	7.820.000.000	10.520.000.000
7	Tài sản dài hạn khác	1.411.140.872	398.903.136
Tổng cộng		2.754.800.815.386	1.020.798.941.861

Trong đó: Tài sản cố định hữu hình:

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc, thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Tài sản cố định khác	Cộng
	VND	VND	VND	VND	VND	VND
Nguyên giá						
Tại ngày 01/01/2020	11.221.128.927	187.001.927.474	91.692.415.839	854.735.098	136.000.000	290.906.207.338
Mua sắm	-	145.239.304.158	6.272.727.274	1.057.264.983	-	152.569.296.415
Phân loại lại	-	(2.435.150.546)	2.435.150.546	-	-	-
Thanh lý, nhượng bán	-	-	(11.712.337.091)	(310.193.636)	-	(12.022.530.727)
Tại ngày 31/12/2020	11.221.128.927	329.806.081.086	88.687.956.568	1.601.806.445	136.000.000	431.452.973.026
Giá trị hao mòn lũy kế						
Tại ngày 01/01/2020	7.359.221.687	96.525.319.057	52.203.356.820	715.449.517	58.933.316	156.862.280.397
Trích khấu hao	280.528.224	49.384.189.284	24.525.362.044	299.686.094	54.399.984	74.544.165.630
Phân loại lại	-	1.266.836.255	(1.266.836.255)	-	-	-
Thanh lý, nhượng bán	-	-	(7.269.962.526)	(26.744.848)	-	(7.296.707.374)
Tại ngày 31/12/2020	7.639.749.911	147.176.344.596	68.191.920.083	988.390.763	113.333.300	224.109.738.653
Giá trị còn lại						
Tại ngày 01/01/2020	3.861.907.240	90.476.608.417	39.489.059.019	139.285.581	77.066.684	134.043.926.941
Tại ngày 31/12/2020	3.581.379.016	182.629.736.490	20.496.036.485	613.415.682	22.666.700	207.343.234.373

2.2 Tình hình nợ phải trả

TT	Chỉ tiêu	31/12/2020	31/12/2019
Nợ ngắn hạn		2.197.168.878.768	753.285.097.453
1	Vay và nợ ngắn hạn	349.113.269.554	349.113.269.554
2	Phải trả người bán	233.398.921.422	81.319.023.048
3	Người mua trả tiền trước	1.201.533.012.924	209.521.006.096
4	Thuế và các khoản phải nộp Nhà Nước	23.093.695.132	2.414.082.786
5	Phải trả người lao động	37.547.965.669	17.279.460.842
6	Chi phí phải trả	84.213.394.771	9.803.930.696
7	Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	66.957.897.315	81.423.401.258
8	Dự phòng phải trả ngắn hạn	10.484.219.759	0
8	Quỹ khen thưởng phúc lợi	4.093.125.177	2.410.923.173
Nợ dài hạn		177.681.956.581	69.451.799.127
1	Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	0	569.232.073
2	Vay và nợ dài hạn	102.293.936.075	67.532.567.054
3	Dự phòng phải trả dài hạn	75.388.020.506	1.350.000.000
Tổng cộng		2.374.850.835.349	822.736.896.580

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý

Công ty đang áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001-2015 và OHSAS 18001:2007

“Chất lượng cho từng sản phẩm” luôn luôn là mục tiêu phấn đấu của Công ty cổ phần SCI E&C, là uy tín, danh dự để công ty tồn tại và phát triển. Bằng những bước đi vững chắc, những điều Công ty muốn mang đến cho khách hàng mỗi ngày chính là sự tin tưởng cho từng dự án mọi lúc và mọi nơi. Công ty luôn không ngừng cải tiến và nâng cao chất lượng công trình cung cấp cho khách hàng, đặt lợi ích của khách hàng và cộng đồng lên hàng đầu.

Để đảm bảo được chất lượng tốt nhất cho mỗi công trình Công ty tạo ra, Công ty cam kết thiết lập và duy trì Hệ thống quản lý chất lượng đáp ứng theo các yêu cầu của Tiêu chuẩn quốc tế ISO 9001:2015, OHSAS 18001:2007 và cải tiến thường xuyên tính hiệu lực của Hệ thống chất lượng.

Xây dựng, duy trì, phát triển đội ngũ nhân viên giàu nhiệt huyết, chuyên môn cao, làm việc chuyên nghiệp không ngừng phấn đấu vì mục tiêu chất lượng công trình.

Công ty đã được cấp chứng nhận về Chất lượng hệ thống quản lý.



Chứng Nhận

CÔNG TY CỔ PHẦN SCI E&C

TẠI
TẦNG 3, THÁP C, TÒA NHÀ GOLDEN PALACE, ĐƯỜNG MỄ TRÌ,
P. MỄ TRÌ, Q. NAM TỪ LIÊM, TP. HÀ NỘI, VIỆT NAM

QRS xác nhận hệ thống quản lý của tổ chức trên đã được đánh giá và có
kết quả phù hợp với các yêu cầu của QRS theo tiêu chuẩn:

ISO 9001:2015

Hệ thống quản lý chất lượng

Với phạm vi

- Thi công xây dựng:
- + Công trình năng lượng: thủy điện, nhiệt điện, điện mặt trời, điện gió
- + Công trình giao thông đường thủy, công trình trên sông, trên biển
- + Công trình giao thông đường bộ
- + Công trình hạ tầng kỹ thuật
- + Công trình thủy lợi
- + Công trình dân dụng
- Bóc phủ mỏ và khai thác đá xây dựng
- Sản xuất cấu kiện bê tông đúc sẵn
- Gia công chế tạo thiết bị cơ khí, kết cấu thép, cơ khí chính xác
- Kinh doanh vật liệu xây dựng
- Sản xuất, lắp đặt đường ống thép dẫn nước

Số chứng nhận: AQP-10049
Đăng ký ban đầu: 20/06/2018
Ngày cấp phép: 28/05/2020
Ngày hết hiệu lực: 19/06/2021
Thời hạn chứng chỉ: 3 năm (Năm thứ ba)



Signature
Quality Registrar Systems

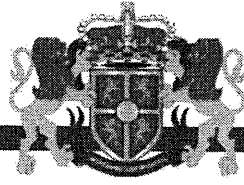
ĐỊA CHỈ:
Quality Registrar Systems
P.O. Box :26826
United Arab Emirates



Tel: +971-2-6714302
Fax: +971-2-6741449
www.qrsyst.com

WORLD WIDE CERTIFICATION

Chứng chỉ này đã được công nhận và được ban hành bởi Cơ quan công nhận cho các tổ chức chứng nhận – đơn vị đã đánh giá tổ chức chứng nhận QRS là phù hợp với tiêu chuẩn ISO 17021:2011. Đây là tiêu chuẩn đánh giá sự phù hợp với các yêu cầu đối với tổ chức cung cấp dịch vụ đánh giá và chứng nhận các hệ thống quản lý.



Chứng Nhận

CÔNG TY CỔ PHẦN SCI E&C

TẠI
TẦNG 3, THÁP C, TÒA NHÀ GOLDEN PALACE, ĐƯỜNG MỄ TRÌ,
P. MỄ TRÌ, Q. NAM TỪ LIÊM, TP. HÀ NỘI, VIỆT NAM

QRS xác nhận hệ thống quản lý của tổ chức trên đã được đánh giá và có kết quả phù hợp với các yêu cầu của QRS theo tiêu chuẩn:

OHSAS 18001:2007

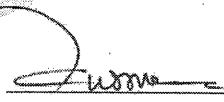
Hệ thống quản lý an toàn sức khỏe nghề nghiệp

Với phạm vi

- Thi công xây dựng:
 - + Công trình năng lượng: thủy điện, nhiệt điện, điện mặt trời, điện gió
 - + Công trình giao thông đường thủy, công trình trên sông, trên biển
 - + Công trình giao thông đường bộ
 - + Công trình hạ tầng kỹ thuật
 - + Công trình thủy lợi
 - + Công trình dân dụng
- Bóc phủ mỏ và khai thác đá xây dựng
- Sản xuất cấu kiện bê tông đúc sẵn
- Gia công chế tạo thiết bị cơ khí, kết cấu thép, cơ khí chính xác
- Kinh doanh vật liệu xây dựng
- Sản xuất, lắp đặt đường ống thép dẫn nước

Số chứng nhận: AOV-30005
 Đăng ký ban đầu: 20/06/2018
 Ngày cấp phép: 28/05/2020
 Ngày hết hiệu lực: 19/06/2021
 Thời hạn chứng chỉ: 3 năm (Năm thứ ba)




Quality Registrar Systems

ĐỊA CHỈ:
Quality Registrar Systems
P.O. Box :26826
United Arab Emirates



Tel: +971-2-6714302
 Fax: +971-2-6741449
www.qrsyst.com

WORLD WIDE CERTIFICATION

Chứng chỉ này đã được công nhận và được ban hành bởi Cơ quan công nhận cho các tổ chức chứng nhận – đơn vị đã đánh giá tổ chức chứng nhận QRS là phù hợp với tiêu chuẩn ISO 17021:2011. Đây là tiêu chuẩn đánh giá sự phù hợp với các yêu cầu đối với tổ chức cung cấp dịch vụ đánh giá và chứng nhận các hệ thống quản lý.

Bộ phận kiểm tra chất lượng của công ty:

Để đảm bảo các công trình thi công xây dựng đạt chất lượng, tiến độ theo hợp đồng ký kết và đảm bảo các công trình thi công không xảy ra tai nạn lao động nghiêm trọng dẫn đến chết người. Công ty đã thành lập Ban chỉ đạo ISO nhằm mục tiêu kiểm tra, giám sát tuân thủ theo đúng quy định, quy trình của Hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001-2015.

Cơ cấu Ban chỉ đạo ISO bao gồm:

- Trưởng ban: 01 người là Phó giám đốc công ty
- Phó trưởng ban: 02 người là Trợ lý giám đốc và Trưởng phòng Hành chính – Nhân sự
- Thư ký: 01 người là phòng Hành chính – Nhân sự
- Ủy viên: 05 người là các trưởng phó phòng của các phòng ban: Máy móc thiết bị, Cung ứng, Kinh tế kế hoạch, Kế hoạch Kỹ thuật, Tài chính kế toán.

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai

Năm 2021, theo xác định của Công ty là một năm mang tính chất bản lề quan trọng để Công ty thực hiện theo chiến lược phát triển trung hạn. Để thực hiện được điều đó, Công ty tiếp tục tuyển dụng, đào tạo nâng cao trình độ kỹ năng, tay nghề của nguồn nhân lực cũng như đầu tư dây chuyền, thiết bị và công nghệ thi công trong lĩnh vực thi công xây lắp hạ tầng kỹ thuật và giao thông.

Kế hoạch kinh doanh năm 2021 đã xác định rõ:

- Khẳng định hơn nữa thương hiệu Công ty trong lĩnh vực tổng thầu EPC các dự án về năng lượng, Thi công đảm bảo tiến độ, chất lượng hiệu quả, an toàn và đúng tiến độ các công trình: Công trình thủy điện Nậm Lùm 2, Thủy điện Nậm Lùm 1, Công trình thủy điện Nậm Sam 3, Công trình Nhà máy điện gió Hướng Phùng 2,3, Công trình Nhà máy điện gió Hướng Linh 7, Hướng Linh 8;
- Hoàn thành công tác nghiệm thu, thu vốn của các công trình đã thi công xong: Công trình thủy điện Lai Châu, Công trình Quốc lộ 1 Phú Yên, Công trình nhiệt điện Long Phú....
- Đầu tư xe máy, thiết bị, công nghệ phục vụ thi công công trình Thủy điện Nậm Sam 3, công trình nhà máy điện gió Hướng Phùng 2, 3, Hướng Linh 7, Hướng Linh 8... Bên cạnh đó cũng tăng cường đào tạo, thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao để phục vụ thi công các công trình này. Bằng việc thực hiện thi công tốt các công trình này, Công ty sẽ bước đầu khẳng định được thương hiệu, vị thế trong lĩnh vực Tổng thầu EPC các dự án năng lượng.
- Tiếp tục cải tiến quy trình quản lý, sản xuất và mở rộng thị trường cho lĩnh vực sản xuất, gia công cơ khí để đảm bảo hiệu quả sản xuất kinh doanh của Công ty.
- Tập trung tìm kiếm cơ hội đầu thầu, tham gia các dự án lớn, trọng điểm do Bộ Giao thông Vận tải, Tập đoàn EVN, Tập đoàn Dầu khí Việt Nam. ... làm chủ đầu tư
- Cân đối bố trí xe máy thiết bị phù hợp với biện pháp thi công nhằm nâng cao hiệu quả và hệ số sử dụng xe máy thiết bị hiện có của Công ty.
- Việc thực hiện thành công kế hoạch phát triển sản xuất kinh doanh năm 2020 sẽ là tiền đề, cơ sở quan trọng để thực hiện định hướng, chiến lược phát triển của Công ty, tạo đà cho sự phát triển lâu dài và bền vững, tạo nên và khẳng định một thương hiệu Công ty lớn mạnh.

IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty

1.1 Những việc đã làm được

✦ Về định hướng chiến lược

a) Định hướng chiến lược:

- Đã xây dựng đội ngũ cán bộ, nhân viên đủ về số lượng và đảm bảo chất lượng.
- Thực hiện chia tách, sáp nhập các bộ phận, đơn vị đảm bảo tinh gọn, hoạt động hiệu quả.
- Cân đối năng lực thi công trên công trường nhằm giảm thiểu chi phí và tăng năng suất lao động.
- Thường xuyên tìm kiếm, thay đổi các đối tác cung cấp nguồn nguyên liệu nhằm ổn định sản xuất, giảm thiểu giá thành đầu vào nâng cao lợi nhuận SXKD của Công ty.

b) Công tác quản lý:

- Chú trọng công tác nhân sự từ các cấp quản lý tới các cá nhân trực tiếp thi công trên công trường, liên tục tổ chức đào tạo và đào tạo lại tại chỗ đối với toàn thể CBCNV đáp ứng yêu cầu sản xuất kinh doanh chung của Công ty.
- Phân loại, thanh lý đối với các xe máy cũ có hiệu quả thi công thấp và tiến hành đầu tư mới nhằm nâng cao năng lực thi công của Công ty.
- Thực hiện đầy đủ quy trình, giám sát chặt chẽ công tác sử dụng máy móc thiết bị và đánh giá thường xuyên tiêu hao nhiên liệu, mặt khác kiểm soát tốt nguồn/sàng lọc nhà thầu cung cấp nguyên liệu, vật tư phục vụ công tác thi công trên công trường.
- Thường xuyên vận dụng, bổ sung sửa đổi các quy chế, quy định đảm bảo phù hợp với định hướng hoạt động của Công ty trong năm 2020 và các năm tiếp theo.
- Khai thác triệt để các tính năng ứng dụng của các phần mềm quản lý nhằm rút ngắn và đơn giản các quy trình thực hiện công việc tại mỗi công đoạn.

✦ Về Công tác quản trị - Giám sát thực hiện

a) Công tác Quản trị:

- Tận dụng các cơ hội phát triển, mạnh dạn đầu tư vào các lĩnh vực mới bắt kịp xu hướng thời đại, đặc biệt trong lĩnh vực thi công xây dựng.
- Phát triển mạnh các nguồn lực sẵn có, tiến hành thái hời các phương tiện sản xuất lạc hậu nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh của Công ty.

b) Giám sát thực hiện:

- Sáp nhập, giải thể, bổ sung chức năng, nhiệm vụ của các phòng ban, bộ phận phục vụ hiệu quả cho các hoạt động sản xuất kinh doanh trong các lĩnh vực chuyên môn.
- Phân tích hiệu quả đầu tư, tiến hành tạm dừng đối với các công trình, dự án chưa thực sự mang lại hiệu quả kinh tế, tập trung vào lĩnh vực hoạt động chính của Công ty.
- Cân đối xe phục vụ, điều động hợp lý đảm bảo kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty.
- Rà soát các hợp đồng, chỉ đạo xuất toán đối với các hạng mục công trình dở dang.

- Trên cơ sở kế hoạch SXKD của Công ty phê duyệt lại quy chế trả lương, quy chế quản lý công tác Hợp đồng và quy chế làm việc áp dụng cho toàn Công ty.
- Thực hiện các chế độ liên quan đối với người lao động đảm bảo tăng cường gắn bó và đóng góp của mỗi CBCNV đối với Công ty.

1.2 Những việc chưa làm được

Bên cạnh những việc đã đạt được, Công ty còn một số tồn tại chưa giải quyết được cụ thể như sau:

- Công tác tổ chức, đổi mới doanh nghiệp.
Chưa thực hiện triệt để việc sắp xếp định biên nhân sự, đặc biệt là bộ máy gián tiếp phục vụ tại cơ quan Công ty cũng như tại các đội xây lắp;
- Công tác thi công, nghiệm thu, bàn giao công trình:
Một số công trình đã thi công xong nhưng chưa nghiệm thu bàn giao công trình đưa vào sử dụng, chưa được thanh quyết toán, như công trình Thủy Điện Lai Châu, một số hạng mục Nhiệt Điện Long Phú ...
- Công tác thu hồi vốn và công nợ còn chậm.

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban giám đốc Công ty

Với chức năng điều hành các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, Ban giám đốc có quyền quyết định các công việc liên quan đến hoạt động hàng ngày của Công ty, đồng thời có trách nhiệm tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị. Do đó hoạt động giám sát của Hội đồng quản trị đối với Ban giám đốc không chỉ ở việc tổ chức thực hiện nghị quyết, quyết định của HĐQT và còn đối với các hoạt động thuộc phạm vi quyền hạn của Ban giám đốc:

Đối với thực hiện nghị quyết của ĐHĐCĐ về kế hoạch SXKD hàng năm được ĐHĐCĐ thông qua: Ban giám đốc có trách nhiệm triển khai và thực hiện chế độ báo cáo định kỳ hàng tháng, quý, bán niên với HĐQT để HĐQT nắm được và có quyết định điều chỉnh hoặc bổ sung kịp thời đối với những vấn đề phát sinh cần có quyết định của HĐQT. Với những vấn đề thuộc thẩm quyền phê chuẩn của ĐHĐCĐ thì HĐQT sẽ tiến hành các bước cần thiết theo quy định của pháp luật, của điều lệ công ty để có được sự phê chuẩn trong thời gian nhanh nhất để Ban giám đốc tiếp tục thực thi nhiệm vụ của mình một cách có hiệu quả.

Việc thực hiện nghị quyết, quyết định của HĐQT: Đối với các quyết định của HĐQT mang tính chiến lược, kế hoạch phát triển trung và dài hạn thì trong quá trình triển khai Ban giám đốc có trách nhiệm báo cáo kết quả thực hiện định kỳ theo giai đoạn bằng văn bản, đồng thời qua các cuộc họp chuyên môn... Với các quyết định khác quy định thời gian thực hiện, Ban giám đốc triển khai và thực hiện báo cáo kết quả ngay khi công việc kết thúc.

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

3.1 Định hướng

- Tập trung tìm kiếm, đấu thầu các dự án về năng lượng trong và ngoài nước. Khẳng định hơn nữa thương hiệu Công ty trong lĩnh vực tổng thầu EPC các dự án về năng lượng.
- Ban hành các quy chế, quy trình làm việc của Công ty phù hợp với tình hình thực tế và xu

hướng phát triển về quy mô và năng lực của Công ty;

- Chỉ đạo ổn định công tác tổ chức, phê duyệt cơ cấu mô hình tổ chức sản xuất của Công ty phù hợp với thực tế SXKD, Điều lệ và Quy chế hoạt động của Công ty;
- Chiến lược đào tạo con người, đặc biệt công tác bồi dưỡng đội ngũ cán bộ quản lý và lực lượng lao động lành nghề đã được quan tâm hàng đầu, việc triển khai thực hiện đạt hiệu quả cao.
- Chỉ đạo, đôn đốc thực hiện triển khai các dự án đầu tư có hiệu quả: Xe máy, thiết bị thi công phục vụ các dự án công ty đang tham gia thi công và định hướng đầu tư phù hợp đảm bảo tiến độ và kế hoạch;
- Phân tích nhu cầu, định hướng đầu tư máy móc, thiết bị, vật tư phù hợp đảm bảo ổn định sản xuất.

3.2 Chỉ đạo thực hiện và kế hoạch hành động

Năm 2021, toàn Công ty cần tập trung huy động mọi nguồn lực về tài chính, nhân lực, máy móc thiết bị, triển khai đồng bộ đáp ứng yêu cầu của nhiệm vụ sản xuất với các mục tiêu và một số giải pháp trong từng lĩnh vực công tác sau:

3.2.1 Công tác thi công, thu hồi công nợ tại các công trình

Đảm bảo mục tiêu tiến độ các công trình: Thi công các công trình hoàn thành đúng tiến độ, chất lượng công trình theo hợp đồng ký kết với Chủ đầu tư.

3.2.2 Công tác đầu tư

Cân đối năng lực xe máy thiết bị hiện có và nhu cầu mở rộng SXKD, thực tế sản xuất, Giám đốc Công ty trình HĐQT phê duyệt các dự án đầu tư nhằm nâng cao năng lực thiết bị thi công hiện đại.

3.2.3 Công tác tiếp thị, đấu thầu

- Tăng cường công tác tiếp thị, từng bước mở rộng thị trường để chuẩn bị cho kế hoạch SXKD năm 2021 và các năm tiếp theo;
- Nắm tình hình, chuẩn bị các điều kiện để tham gia đấu thầu những gói thầu thuộc các dự án lớn về năng lực.
- Có báo cáo đánh giá, rút kinh nghiệm trong quá trình triển khai các dự án trước đây trong tất cả các khâu (đấu thầu, đàm phán, ký kết hợp đồng với CĐT...) đảm bảo tối đa lợi nhuận thu được từ các dự án, công trình chuẩn bị thực hiện.

3.2.4 Công tác tổ chức, đổi mới doanh nghiệp

- Thực hiện phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ, mở rộng sản xuất.
- Hoàn thiện bộ nhận diện thương hiệu và tăng cường công tác truyền thông với phương châm “**Kiến tạo giá trị - Vị thế nâng tầm**”. Duy trì Hệ thống quản lý chất lượng tiêu chuẩn ISO 9001:2015, OHSAS 18001:2007 và cải tiến thường xuyên nâng cao tính hiệu lực của Hệ thống này.
- Nâng cao hiệu quả hoạt động của các phòng chức năng theo chuyên ngành nhằm giải quyết tốt các nghiệp vụ phát sinh; Củng cố và tăng cường lực lượng làm công tác thị trường và hồ sơ dự thầu các công trình đặc biệt là công trình giao thông;
- Đánh giá, thực hiện công tác định biên nhân sự và luân chuyển cán bộ để tạo nguồn cho các năm tiếp theo;

- Phát động các phong trào thi đua hoàn thành các mục tiêu tiến độ trên các công trình đang thi công.
- Theo dõi, đánh giá việc áp dụng quy chế trả lương mới nhằm thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao đóng góp cho công ty.
- Tiếp tục nghiên cứu, sửa đổi, bổ sung các quy chế, quy định quản lý nội bộ cho phù hợp với pháp luật và thực tế hoạt động của Công ty nhằm giảm thiểu tối đa chi phí quản lý, nâng cao hiệu quả điều hành sản xuất;
- Xây dựng cẩm nang điều hành cho toàn bộ các lĩnh vực liên quan trong và ngoài lĩnh vực hoạt động sản xuất kinh doanh của đơn vị.

3.2.5 Công tác Kinh tế - Kỹ thuật – Tài chính kế toán

- Quản lý chặt chẽ tiến độ, chất lượng các công trình thi công, duy trì và thực hiện nghiêm túc về việc giám sát thi công;
- Bám sát Chủ đầu tư để kịp thời giải quyết các vướng mắc về thiết kế, biện pháp thi công, dự toán để đẩy nhanh tiến độ thu vốn;
- Tập trung triển khai thi công đúng tiến độ các công trình nhằm hoàn thành xuất sắc kế hoạch các chỉ tiêu kinh tế đã đề ra;
- Các phòng thường xuyên kết hợp với các đội trong công tác thanh, quyết toán công trình đã và đang thi công;
- Kiểm soát chặt chẽ các khoản chi phí. sử dụng vốn hợp lý, kịp thời hạch toán bảo đảm phản ánh đúng tình hình hiệu quả SXKD;
- Thu hồi công nợ: Đẩy nhanh tiến độ thu vốn, công nợ các hạng mục công trình đang thi công. Đôn đốc các đơn vị có liên quan hoàn tất thủ tục thanh toán dứt điểm công nợ tại các công trình như Quốc Lộ 1 Phú Yên, Thủy điện Lai Châu. ...
- Thường xuyên kiểm tra, đôn đốc hoạt động và bảo đảm chế độ của mạng lưới an toàn viên. Triển khai kiểm tra việc thực hiện biện pháp đảm bảo an toàn trong ngành xây dựng.

3.2.6 Công tác quản lý vật tư cơ giới

- Cân đối bố trí xe máy thiết bị phù hợp với biện pháp thi công nhằm nâng cao hiệu quả và hệ số sử dụng xe máy thiết bị hiện có của Công ty;
- Tiếp tục chấn chỉnh lại công tác chăm sóc bảo dưỡng kỹ thuật xe, máy, thiết bị đúng quy trình quy phạm, đảm bảo kế hoạch sửa chữa lớn xe máy thiết bị.
- Xây dựng kế hoạch đào tạo nâng cao trình độ tay nghề, nâng cao kiến thức và kỹ năng vận hành, bảo dưỡng kỹ thuật xe, máy, đảm bảo năng lực xe, máy đáp ứng được yêu cầu tiến độ thi công;
- Tăng cường kiểm tra, giám sát việc sử dụng xe máy, quyết toán nhiên liệu, sử dụng vật tư phụ tùng ở các đơn vị, có biện pháp chấn chỉnh kịp thời khi phát hiện sai sót;

V. Quản trị Công ty

1. Hội đồng quản trị

1.1 Thành viên HĐQT và Tiểu ban thuộc Hội đồng Quản trị

TT	HỌ VÀ TÊN	NĂM SINH	CHỨC VỤ	TRÌNH ĐỘ
I	Hội đồng Quản trị			
1	Nguyễn Văn Phúc	1966	Chủ tịch	Kỹ sư kinh tế máy
2	Nguyễn Chính Đại	1978	Thành viên	Kỹ sư xây dựng
3	Nguyễn Công Hùng	1978	Thành viên	Kỹ sư xây dựng
4	Phan Thanh Hải	1984	Thành viên	Cử nhân kinh tế
5	Nguyễn Tài Sơn	1958	Thành viên	Kỹ sư thủy công – thủy điện
II	Ban Kiểm toán nội bộ (Tiểu ban thuộc Hội đồng Quản trị)			
1	Nguyễn Văn Hùng	1986	Trưởng ban	Cử nhân kinh tế
2	Đỗ Luyện Phương	1984	Thành viên	Cử nhân kinh tế
3	Nguyễn Đức Duy	1992	Thành viên	Cử nhân kinh tế

1.2 Hoạt động của Hội đồng quản trị

1.2.1 Các cuộc họp của Hội đồng quản trị

STT	Thành viên	Chức vụ	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự họp (%)	Lý do không tham dự họp
1	Ông Nguyễn Văn Phúc	Chủ tịch	01/10/2019	24/24	100	
2	Ông Nguyễn Chính Đại	Thành viên	01/10/2019	24/24	100	
3	Ông Nguyễn Công Hùng	Thành viên	24/04/2015	24/24	100	
4	Ông Phan Thanh Hải	Thành viên	24/04/2015	24/24	100	
5	Ông Nguyễn Tài Sơn	Thành viên	18/04/2019	24/24	100	

1.2.2 Hoạt động giám sát của Hội đồng quản trị với Ban giám đốc

Hội đồng quản trị đã thường xuyên giám sát chặt chẽ, hỗ trợ kịp thời và đảm bảo hiệu quả hoạt động điều hành của Ban Giám đốc, bộ máy giúp việc cho Giám đốc và người đại diện phần vốn tại các doanh nghiệp có vốn góp của công ty. Qua đó, Ban Giám đốc đã xây dựng và triển khai tổ chức thực hiện các công việc như:

- Xây dựng kế hoạch kinh doanh, triển khai linh hoạt và đồng bộ đến các đơn vị công tác đánh giá tình hình hoạt động kinh doanh, dự báo thị trường, chia sẻ thông tin kịp thời hàng

- tháng, quý; kiểm soát chi phí và xây dựng các giải pháp nâng cao hiệu quả kinh doanh;
- Thực hiện việc thu cổ tức từ các đơn vị, vốn hoá và hoàn tất các vấn đề pháp lý của các dự án nên đã thu hồi được dòng tiền, đảm bảo cân đối cho hoạt động kinh doanh;
 - Thường xuyên, liên tục kiểm tra hoạt động, kiểm tra công tác tài chính kế toán, kiểm tra tính tuân thủ của hệ thống kiểm soát nội bộ tại và các đơn vị trong hệ thống;
 - Thực hiện việc đánh giá năng suất lao động KPI nhằm nâng cao hiệu quả điều hành, năng suất lao động và kết quả kinh doanh;
 - Kiểm tra việc thực hiện các quy định do Hội đồng quản trị ban hành và tình hình chấp hành việc tuân thủ các quy định của Nhà nước, của các cơ quan chức năng.

1.2.3 Các Nghị quyết – Quyết định của Hội đồng cổ đông. Hội đồng quản trị

STT	Số ký hiệu văn bản	Ngày phát hành	Loại văn bản	Trích yếu nội dung văn bản
1	01.NQ.HĐQT/SCIEC	03/04/2020	Nghị quyết	Phê duyệt DAĐT nâng cao thiết bị thi công
2	02.QĐ.HĐQT/SCIEC	03/04/2020	Quyết định	Phê duyệt DAĐT nâng cao thiết bị thi công
3	01.1.NQ.HĐQT/SCIEC	03/05/2020	Nghị quyết	Phê Duyệt kết thúc DAĐT nâng cao thiết bị thi công 2019. 1-1
4	02.1.QĐ.HĐQT/SCIEC	03/05/2020	Quyết định	Phê Duyệt kết thúc DAĐT nâng cao thiết bị thi công 2019. 1-1
5	01.2.NQ.HĐQT/SCIEC	03/05/2020	Nghị quyết	Phê duyệt DAĐT nâng cao thiết bị thi công 2019. 1-3
6	02.2.QĐ.HĐQT/SCIEC	03/05/2020	Quyết định	Phê duyệt DAĐT nâng cao thiết bị thi công 2019. 1-3
7	03.NQ.HĐQT/SCIEC	03/06/2020	Nghị quyết	Phê duyệt DAĐT nâng cao thiết bị thi công
8	04.NQ.HĐQT/SCIEC	03/06/2020	Nghị quyết	Phê duyệt DAĐT nâng cao thiết bị thi công
9	05.NQ.HĐQT/SCIEC	03/06/2020	Nghị quyết	Phê duyệt DAĐT nâng cao thiết bị thi công
10	06.NQ.HĐQT/SCIEC	03/06/2020	Nghị quyết	Phê duyệt DAĐT nâng cao thiết bị thi công
11	07.NQ.HĐQT/SCIEC	03/06/2020	Nghị quyết	Tổ chức ĐHĐCĐ 2020
12	08.NQ.HĐQT/SCIEC	26/03/2020	Nghị quyết	Hoãn tổ chức ĐHĐCĐ 2020
13	08.1 NQ.HĐQT/SCIEC	30/03/2020	Nghị quyết	Phê duyệt phương án vay vốn NH Tiên Phong
14	08.2 NQ.HĐQT/SCIEC	30/03/2020	Nghị quyết	Phê duyệt phương án vay vốn NH

STT	Số ký hiệu văn bản	Ngày phát hành	Loại văn bản	Trích yếu nội dung văn bản
				Tiên Phong
15	09.NQ.HĐQT/SCIEC	04/05/2020	Nghị quyết	Phê duyệt DAĐT nâng cao thiết bị thi công 2019. 1-2
16	10.QĐ.HĐQT/SCIEC	04/05/2020	Quyết định	Phê duyệt DAĐT nâng cao thiết bị thi công 2019. 1-2
17	10.1.NQ.HĐQT/SCIEC	15/05/2020	Nghị quyết	Thông qua kết quả SXKD Quý 1.2019 và Kế hoạch nhiệm vụ Quý II.2020
18	11.NQ.HĐQT/SCIEC	05/05/2020	Nghị quyết	Phê duyệt DAĐT nâng cao thiết bị thi công 2019. 1-4
19	12.QĐ.HĐQT/SCIEC	05/05/2020	Quyết định	Phê duyệt DAĐT nâng cao thiết bị thi công 2019. 1-4
20	17.NQ.HĐQT/SCIEC	05/04/2020	Nghị quyết	Chốt ds cổ đông dự họp ĐHCĐ thường niên năm 2020
21	18.NQ.HĐQT/SCIEC	29/05/2020	Nghị quyết	NQ Miễn nhiệm KTT - Ông Nguyễn Minh Đức
22	19.NQ.HĐQT/SCIEC	29/05/2020	Nghị quyết	NQ Bổ nhiệm KTT - Ông Cao Lữ Phi Hùng
23	20.NQ.HĐQT/SCIEC	29/05/2020	Nghị quyết	NQ Miễn nhiệm Người phụ trách quản trị Công ty - Ông Nguyễn Minh Đức
24	21.NQ.HĐQT/SCIEC	29/05/2020	Nghị quyết	NQ Bổ nhiệm Người phụ trách quản trị Công ty - Ông Cao Lữ Phi Hùng
25	22.NQ.HĐQT/SCIEC	07/01/2020	Nghị quyết	NQ Bầu chức danh CT HĐQT Công ty
26	22.1.NQ.HĐQT/SCIEC	21/08/2020	Nghị quyết	NQ Thành lập BDH ESOP và ban hành Quy chế chào bán cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho NLĐ trong Công ty (Quy chế ESOP)

STT	Số ký hiệu văn bản	Ngày phát hành	Loại văn bản	Trích yếu nội dung văn bản
27	23.NQ.HĐQT/SCIEC	25/08/2020	Nghị quyết	Thông qua phương án chi tiết sử dụng vốn từ đợt chào bán cổ phiếu tăng vốn điều lệ và phương án xử lý trong trường hợp không thu đủ số tiền như dự kiến
28	24.NQ.HĐQT/SCIEC	25/08/2020	Nghị quyết	Nghị quyết thông qua việc triển khai thực hiện phương án chào bán cổ phiếu để tăng vốn điều lệ
29	25.NQ.HĐQT/SCIEC	25/08/2020	Nghị quyết	Nghị quyết Thông qua hồ sơ đăng ký chào bán cổ phiếu ra công chúng
30	26.NQ.HĐQT/SCIEC	27/08/2020	Nghị quyết	NQ bầu lại chức danh trong Ban kiểm toán nội bộ
31	27.NQ.HĐQT/SCIEC	02/10/2020	Nghị quyết	NQ Thông qua danh sách NLD được tham gia chương trình ESOP năm 2020
32	28.NQ.HĐQT/SCIEC	15/12/2020	Nghị quyết	NQ Chốt ds cổ đông để thực hiện quyền trả cổ tức bằng CP và mua CP phát hành thêm

2. Ban kiểm toán nội bộ

1. Thành viên Ban kiểm toán nội bộ và cơ cấu của Ban kiểm toán nội bộ

STT	Thành viên	Chức vụ	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên BKS	Số buổi tham dự	Tỷ lệ tham dự họp(%)	Lý do không tham dự họp
1	Ông Nguyễn Văn Hùng	TB	06/12/2018	2/2	100	
2	Ông Đỗ Luyện Phương	TV	27/08/2020	1/2	50	Bỏ nhiệm 2020
3	Ông Nguyễn Quang Duy	TV	27/08/2020	1/2	50	Bỏ nhiệm 2020
4	Ông Trần Kim Sơn	TB	27/08/2020	1/2	50	Miễn nhiệm 2020
5	Ông Đồng Quang Dũng	TV	27/08/2020	1/2	50	Miễn nhiệm 2020

2. Hoạt động của Ban Kiểm toán nội bộ

- Ban Kiểm toán nội bộ đã tham gia các buổi họp Hội đồng quản trị để nắm bắt kịp thời tình hình hoạt động kinh doanh của Công ty.
- Ban Kiểm toán nội bộ đã thực hiện kiểm tra, giám sát tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh năm 2020 của Công ty, hoạt động của Hội đồng quản trị tuân thủ Điều lệ, Quy chế quản trị công ty và quy định pháp luật có liên quan. Ban Giám đốc công ty đã và đang triển khai thực hiện các quyết định của Hội đồng quản trị.
- Sự phối hợp hoạt động giữa Ban Kiểm toán nội bộ đối với hoạt động của HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác:

Ban Kiểm toán nội bộ đã được Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc và các bộ phận chức năng của Công ty phối hợp, tạo điều kiện thuận lợi trong việc cập nhật tình hình hoạt động Công ty, thu thập thông tin tài liệu phục vụ cho công tác kiểm tra, giám sát.

3. Thù lao Hội đồng Quản trị, Ban giám đốc

STT	Họ và tên	Vị trí	Thu nhập 2020	Thu nhập 2019
1	Nguyễn Văn Phúc	Chủ tịch HĐQT	164.000.000	3.000.000
2	Nguyễn Công Hùng	Thành viên HĐQT	185.093.058	278.960.576
3	Triệu Quang Hà	Thành viên HĐQT	21.000.000	36.000.000
4	Nguyễn Tài Sơn	Thành viên HĐQT	51.000.0000	0
5	Nguyễn Chính Đại	Thành viên HĐQT – Giám đốc Công ty	724.118.653	688.719.094
6	Phan Thanh Hải	Thành viên HĐQT – Phó Giám đốc Công ty	607.305.804	593.288.091
7	Nguyễn Cao Hải	Phó Giám đốc Công ty	650.297.685	686.768.208
8	Nguyễn Công Hòa	Phó Giám đốc Công ty	590.699.586	189.379.959

4. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ

STT	Họ và tên	2020	2019
1	Nguyễn Văn Phúc		
	+ Nguyễn Văn Phúc	30	5.830
	+ Người có liên quan	0	0
2	Nguyễn Công Hùng		
	+ Nguyễn Công Hùng	1	325.081
	+ Người có liên quan	0	0

STT	Họ và tên	2020	2019
3	Nguyễn Chính Đại		
	+ Nguyễn Chính Đại	20	26.620
	+ Người có liên quan	0	0
4	Phan Thanh Hải		
	+ Phan Thanh Hải	24	41.624
	+ Người có liên quan	0	0
5	Triệu Quang Hà		
	+ Triệu Quang Hà	0	0
	+ Người có liên quan	0	0
6	Nguyễn Tài Sơn		
	+ Nguyễn Tài Sơn	0	0
	+ Người có liên quan	0	0
7	Nguyễn Cao Hải		
	+ Nguyễn Cao Hải	0	0
	+ Người có liên quan	0	0
8	Nguyễn Công Hòa		
	+ Nguyễn Công Hòa	0	0
	+ Người có liên quan	0	0
9	Cao Lữ Phi Hùng		
	+ Cao Lữ Phi Hùng	0	0
	+ Người có liên quan	0	0

VI. Báo cáo tài chính

1. Ý kiến kiểm toán: Chấp nhận toàn phần

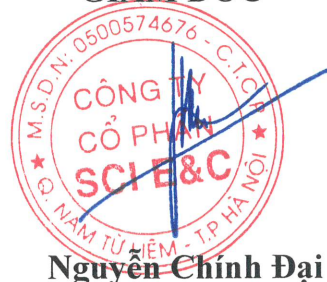
2. Báo cáo tài chính Hợp nhất năm 2020 được kiểm toán: File đính kèm

Hà Nội, ngày 26 tháng 03 năm 2021

Nơi nhận:

- Công bố TT;
- Lưu VT. TCKT.

GIÁM ĐỐC



Nguyễn Chính Đại